TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2

KHOA GIÁO DỤC TIỂU HỌC

NGUYỄN NGỌC LY

TÌM HIỂU ĐẶC ĐIỂM TRÍ NHỚ CỦA TRẺ MẪU GIÁO NHỠ THÔNG QUA MỘT SỐ LOẠI TRÒ CHƠI

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Chuyên ngành: Tâm lý học

Người hướng dẫn khoa học:

ThS. LÊ XUÂN TIẾN

HÀ NỘI - 2014

Lời cảm ơn

Tôi xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ, hướng dẫn của các thầy cô giáo trong khoa Giáo dục Tiểu học đã tạo điều kiện thuận lợi cho tôi trong quá trình thực hiện khóa luận.

Đặc biệt tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới thầy giáo: ***Th.s Lê Xuân Tiến*** – giảng viên tổ Tâm lí giáo dục Trường ĐHSP Hà Nội 2 đã tận tình hướng dẫn, giúp tôi hoàn thành khóa luận này.

Tôi xin chân thành cảm ơn Ban Giám Hiệu trường Mầm non Phúc Thắng – Phúc Yên – Vĩnh Phúc cùng toàn thể các cô giáo nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi, giúp đỡ tôi trong quá trình nghiên cứu và thực hiện đề tài.

Do điều kiện thời gian nghiên cứu và vốn kiến thức còn hạn chế, chắc chắn đề tài này không tránh khỏi những thiếu sót. Chúng tôi mong nhận được sự đóng góp của quý thầy cô và các bạn đồng nghiệp để đề tài này thực sự có chất lượng và hữu ích.

Tôi xin chân thành cảm ơn !

Xuân Hòa, ngày 05 tháng 05 năm 2014

Sinh viên

Nguyễn Ngọc Ly

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đề tài ***"Tìm hiểu đặc điểm nhớ của trẻ mẫu giáo nhỡ thông qua một số loại trò chơi"*** là kết quả tôi trực tiếp nghiên cứu, tìm hiểu. Trong quá trình nghiên cứu, tôi có sử dụng tài liệu của một số tác giả để tham khảo. Đó là cơ sở để tôi rút ra những vấn đề cần tìm hiểu ở đề tài của mình. Tôi xin cam đoan đây là kết quả của cá nhân tôi, hoàn toàn không trùng khớp với kết quả của các tác giả khác.

Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xuân Hòa, ngày 05 tháng 05 năm 2014

Sinh viên

Nguyễn Ngọc Ly

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 1
1. Lí do chọn đề tài 1
2. Mục đích nghiên cứu 2
3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu. 2
4. Giả thuyết khoa học 2
5. Nhiệm vụ nghiên cứu 3
6. Phương pháp nghiên cứu 3
7. Phạm vi nghiên cứu 4
8. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài 4
9. Cấu trúc khóa luận 4
Chương 1: CƠ SỞ LÍ LUẬN 5
1.1. Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài khóa luận .. 5
1.2. Vấn đề lí luận về trí nhớ 6
1.2.1. Khái niệm về trí nhớ 6
1.2.2. Các quá trình của trí nhớ 8
1.2.3. Các loại trí nhớ 11
1.3. Hoạt động vui chơi và các loại trò chơi của trẻ mẫu giáo nhỡ 15
1.3.1. Hoạt động vui chơi là hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo nhỡ 15
1.3.2. Phân loại trò chơi ở trường mẫu giáo 18
1.4. Trò chơi đóng vai theo chủ đề 18
1.5. Trò chơi xây dựng và lắp ghép 21
1.6. Một số đặc điểm tâm lí của trẻ mẫu giáo nhỡ có liên quan đến đề tài khóa luận 21
1.6.1. Tri giác 21
1.6.2. Tư duy và tưởng tượng 22
1.6.3. Ngôn ngữ 23
1.7. Chương trình giáo dục mầm non Mẫugiáo nhỡ và sự phát triển trí nhớ của trẻ 24

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TRÍ NHỚ TRẺ MẪU GIÁO NHỠ THÔNG QUA MỘT SỐ LOẠI TRÒ CHƠI 29
2.1. Thực trạng trí nhớ của trẻ mẫu giáo nhỡ thông qua trò chơi đóng vai theo chủ đề 29
2.1.1. Trí nhớ không chủ định 29
2.1.2. Trí nhớ có chủ định. 33
2.2. Thực trạng trí nhớ của trẻ mẫu giáo nhỡ thông qua trò chơi lắp ghép xây dựng 35
2.2.1. Trí nhớ không chủ định 35
2.2.2. Trí nhớ có chủ định 39
Chương 3: THỬ NGHIỆM BIỆN PHÁP TỔ CHỨC TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI THEO CHỦ ĐỀ NHẰM PHÁT TRIỂN TRÍ NHỚ CHO TRẺ MẪU GIÁO NHỠ 43
3.1. Mở đầu 43
3.1.1. Mục đích thử nghiệm 43
3.1.2. Nội dung thử nghiệm 43
3.1.3. Khách thể thử nghiệm và đối chứng 44
3.2. Kết quả nghiên cứu 45
3.2.1. Trí nhớ không chủ định của nhóm thử nghiệm và nhóm đối chứng.. 45
3.2.2. Trí nhớ có chủ định của nhóm thử nghiệm và nhóm đối chứng. 46
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ 50
TÀI LIỆU THAM KHẢO 52
PHỤ LỤC

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, có nhiệm vụ đặt nền móng cơ sở cho việc hình thành và phát triển nhân cách con người mới Việt Nam đáp ứng yêu cầu của thời kì đổi mới, công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước và xu hướng phát triển của thời đại. Bậc học mầm non là mắt xích đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, có vai trò cực kì quan trọng, kết hợp với gia đình trong việc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, đặt nền tảng ban đầu cho việc hình thành và phát triển nhân cách con người.

Điều 21,22 Luật giáo dục (2005) đã xác định nhiệm vụ và mục tiêu của giáo dục mầm non: *"Giáo dục mầm non thực hiện việc nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ từ 3 tháng tuổi đến sáu tuổi", "Mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp một"*.

Nhiều công trình nghiên cứu tâm lí học hiện đại khẳng định ở tuổi mẫu giáo nhân cách trẻ bắt đầu được hình thành, thể hiện tập trung ở các mặt : tự khẳng định, tự ý thức, ở xúc cảm, ý chí, ở hệ thống động cơ, sự hình thành các quá trình tâm lí có chủ định. Vì vậy việc giáo dục trẻ ở lứa tuổi này mang tính chất phức tạp riêng của nó. Trí nhớ của trẻ có vai trò quan trọng để tạo ra những yếu tố đầu tiên của nhân cách, bởi đặc trưng tâm lý con người được hình thành trên cơ sở kinh nghiệm của mỗi cá thể, mà kinh nghiệm đó chính là nhờ có trí nhớ.. Không có trí nhớ thì không có kinh nghiệm, không có kinh nghiệm thì không có bất cứ hoạt động nào. Theo L.X.Vugôtki vấn đề phát triển trí nhớ trẻ em là trung tâm của hàng loạt trí thức lý thuyết và thực tiễn về sự phát triển trí tuệ.

Hoạt động vui chơi – hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo nhỡ đã đạt được đến dạng chính thức. Hoạt động vui chơi có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển trí nhớ của trẻ. Trẻ được tự do chơi với đồ chơi, thoải mãi ngắm nghía thì trí nhớ sẽ tốt. Đồng thời nhờ vào mức độ phát triển tâm lý đã đạt được và những mức độ yêu cầu mà người lớn đặt ra trong quá trình tham gia vào các hoạt động mới sẽ giúp trí nhớ của trẻ phát triển phong phú và bền vững hơn. Bởi vậy, nghiên cứu trí nhớ của trẻ ở lứa tuổi này từ đó tìm ra những biện phát phát triển trí nhớ cho trẻ là điều cần thiết.

Đã có nhiều công trính nghiên cứu về trí nhớ của trẻ mẫu giáo tuy nhiên chưa có công trình nào tìm hiểu về trí nhớ trẻ mẫu giáo nhỡ khi trẻ được giáo dục theo "Chương trình giáo dục mầm non" do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo quyết định số 17/2009/TT – BGD ĐT ngày 25/07/2009. Chính vì vậy chúng tôi đã chọn đề tài nghiên cứu: "Tìm hiểu đặc điểm trí nhớ của trẻ mẫu giáo nhỡ thông qua một số loại trò chơi".

2. Mục đích nghiên cứu

Đề tài này tiến hành nghiên cứu trí nhớ của trẻ mẫu giáo nhỡ thông qua trò chơi đóng vai theo chủ đề và trò chơi lắp ghép xây dựng. Trên cơ sở đó, đề xuất những biện pháp nhằm nâng cao chất lượng trí nhớ cho trẻ mẫu giáo nhỡ, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục.

3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: đặc điểm trí nhớ của trẻ mẫu giáo nhỡ.

Khách thể nghiên cứu: 30 trẻ mẫu giáo nhỡ lớp A của trường Mầm non Phúc Thắng – Phúc Yên – Vĩnh Phúc.

4. Giả thuyết khoa học

Trí nhớ không chủ định của trẻ mẫu giáo nhỡ chiếm ưu thế. Trí nhớ có chủ định bắt đầu được hình thành nhưng không đồng đều ở trẻ và ở mức độ thấp. Có nhiều nguyên nhân dẫn tới thực trạng trên trong đó nguyên nhân

quan trọng nhất là do phương pháp tổ chức còn hạn chế tính tích cực trong hoạt động vui chơi của trẻ.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1. Tìm hiểu những vấn đề lí luận về trí nhớ.

5.2. Tìm hiểu hoạt động vui chơi của trẻ, trò chơi đóng vai theo chủ đề và trò chơi lắp ghép xây dựng.

5.3. Tìm hiểu thực trạng trí nhớ của trẻ mẫu giáo nhỡ.

5.4. Đề xuất các biện pháp và thử nghiệm nhằm nâng cao trí nhớ cho trẻ mẫu giáo nhỡ.

6. Phương pháp nghiên cứu

6.1. Phương pháp nghiên cứu

- Tìm hiểu các vấn đề lí luận về trí nhớ.

- Tìm hiểu một số vấn đề về hoạt động vui chơi, trò chơi đóng vai theo chủ đề, trò chơi lắp ghép xây dựng.

6.2. Phương pháp quan sát

Quan sát các giờ vui chơi,các hoạt động nhằm tìm hiểu thái độ, tính tích cực quả trẻ trong các giờ vui chơi, hoạt động.

6.3. Phương pháp thực nghiệm

- Soạn các bài tập đo thực trạng các loại trí nhớ của trẻ mẫu giáo nhỡ trường Mầm non Phúc Thắng.

- Tổ chức cho trẻ tham gia vào các hoạt động vui chơi ở lớp mẫu giáo nhỡ theo hướng tổ chức các hoạt động phát huy tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ giúp hình thành cho trẻ phương pháp ghi nhớ có chủ định.

6.4. Phương pháp điều tra

Tiến hành đàm thoại, hỏi trẻ sau mỗi hoạt động.

6.5. Phương pháp xử lí dữ liệu

7. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài này chỉ nghiên cứu đặc điểm trí nhớ của trẻ mẫu giáo nhỡ trong trò chơi đóng vai theo chủ đề và trò chơi lắp ghép xây dựng của các trẻ trường mầm non Phúc Thắng – Phúc Yên – Vĩnh Phúc.

8. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

Đề tài này bước đầu tìm hiểu thực trạng các loại trí nhớ của trẻ mẫu giáo nhỡ, góp phần đánh giá "Chương trình giáo dục mầm non" của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Quyết định số 17/2009/TT – BGD ĐT ngày 25/07/2009.

9. Cấu trúc khóa luận

- Phần mở đầu
- Phần nội dung

Chương 1: Cơ sở lí luận.

Chương 2: Thực trạng các loại trí nhớ của trẻ mẫu giáo nhỡ thông qua một số loại trò chơi.

Chương 3: Thử nghiệm biện pháp tổ chức trò chơi đóng vai theo chủ đề nhằm phát triển trí nhớ cho trẻ mẫu giáo nhỡ.

- Phần kết luận
- Tài liệu tham khảo và phụ lục

Chương 1
CƠ SỞ LÍ LUẬN

1.1. Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài khóa luận

Các nhà tâm lí học Liên Xô (cũ) đã có những công trình nghiên cứu về vấn đề liên quan giữa tâm lí và hoạt động trong lĩnh vực các quá trình của trí nhớ. Trong các công trình nghiên cứu của P.I.Zinchenco đã xác định sự phụ thuộc của hiệu quả ghi nhớ đối tượng của hoạt động. Tất cả những gì là đối tượng của hành động cần thiết cho việc thực hiện nhiệm vụ đều có thể ghi nhớ một cách chính xác và chắc chắn. Có những cái tuy được tri giác rõ ràng nhưng không cần cho nhiệm vụ của hành động thì về sau hầu như không nhớ ra được. Các tác giả đặc biệt quan tâm tới quá trình tư duy tham gia vào quá trình trí nhớ.

Trong công trình nghiên cứu về trí nhớ của trẻ mẫu giáo, Nguyễn Ánh Tuyết đã khẳng định ở lứa tuổi mẫu giáo bé trí nhớ chủ định chưa được hình thành. Trí nhớ có chủ định bắt đầu được hình thành vào khoảng giữa tuổi mẫu giáo (mẫu giáo nhỡ) và được phát triển nhiều hơn vào cuối tuổi mẫu giáo. Qua thực nghiệm hình thành, tác giả đã chứng minh luận điểm : Chất lượng trí nhớ của trẻ có liên quan đến tính tích cực hoạt động của trẻ.

Nguyễn Thị Như Mai trong công trình nghiên cứu về trí nhớ của trẻ mẫu giáo đã nhận xét: đối với trẻ 3 – 4 tuổi chưa biết tự đặt mục đích nhớ hoặc nhận mục đích do người lớn đặt ra. Nhưng trẻ 5 – 7 tuổi đã biết sử dụng các phương tiện hay điểm tựa để ghi nhớ đối tượng. Với sự hướng dẫn của người lớn, đứa trẻ có thể đi từ đối tượng cần nhớ đến điểm tựa, đó là thao tác thuận (hay là sự mã hóa logic trong quá trình ghi nhớ) rồi lại biết đi từ điểm tựa đến đối tượng cần nhớ, gọi là thao tác ngược (hay là sự mã hóa logic trong

quá trình nhớ lại). Chỉ khi đạt được các thao tác như trên thì hành động trí óc mới trở thành phương pháp của trí nhớ. Như vậy, trẻ em 5 tuổi trở lên đã có khả năng sử dụng phương tiện để nhớ, chứng tỏ trí nhớ chủ định đang phát triển, đi liền với nó là trí nhớ ý nghĩa.

Trong công trình nghiên cứu "Những điều kiện tâm lí của việc tổ chức trò chơi học tập nhằm nâng cao chất lượng trí nhớ có chủ định của trẻ 5 – 6 tuổi" của Lê Thị Minh Hà cho thấy nếu hình thành và phát triển những điều kiện tâm lí : hứng thú nhận thức, đặt mục đích tự kiểm tra và tiến trình các thao tác tư duy (so sánh, phân loại…) cùng tham gia vào hoạt động thực tiễn của trẻ như hoạt động khám phá, hoạt động vui chơi… thì phát triển trí nhớ có chủ định của trẻ cuối tuổi mẫu giáo sẽ đạt hiệu quả cao hơn bình thường.

Qua các công trình nghiên cứu ở trên đã làm sáng tỏ nhiều vấn đề lí luận và thực tiễn. Trên cơ sở kế thừa và phát triển những thành tựu đó, chúng tôi tiếp tục nghiên cứu đặc điểm trí nhớ của trẻ mẫu giáo nhỡ thông qua một số loại trò chơi của trẻ mẫu giáo nhỡ và đề xuất một số biện pháp nhằm phát triển trí nhớ cho trẻ mẫu giáo nhỡ.

1.2. Vấn đề lí luận về trí nhớ

1.2.1. Khái niệm về trí nhớ

Tâm lí có đặc điểm quan trọng là: sự phản ánh thế giới bên ngoài thường xuyên được sử dụng trong hành vi sau đó của cá thể – đó chính là tính tích cực của sự phản ánh tâm lí. Sự phức tạp dần lên của hành vi được thực hiện nhờ sự tích lũy kinh nghiệm của cá thể. Sự hình thành kinh nghiệm sẽ không thể có được nếu như hình ảnh về thế giới bên ngoài nảy sinh trên vỏ não bị mất đi không để lại dấu vết nào. Trong thực tế những hình ảnh đó liên hệ qua lại với nhau, chúng được củng cố, giữ hìn và hiện lại khi có sự đòi hỏi của cuộc sống và hoạt động. Quá trình giữ gìn và sử dụng những kinh nghiệm như thế gọi là trí nhớ.

Khái niệm trí nhớ trong tâm lí học hiện đại hiểu là sự ghi lại, giữ lại và làm xuất hiện những gì cá nhân thu được trong cuộc sống của mình [1, tr 266].

Trong giáo trình tâm lí học đại cương gần đây, các tác giả định nghĩa trí nhớ cụ thể hơn: "Trí nhớ là quá trình tâm lí phản ánh vốn kinh nghiệm của cá nhân dưới hình thức biểu tượng, bằng cách ghi nhớ, giữ gìn, nhận lại và nhớ lại những điều mà con người đã trải qua" [7, tr 154].

Trí nhớ có những đặc điểm sau

+ Trí nhớ phản ánh kinh nghiệm của con người. Kinh nghiệm này có thể là những hình ảnh cụ thể, có thể là những trải nghiệm hay rung động, những cảm xúc, ý nghĩ, tư tưởng.

+ Trí nhớ là một hoạt động tâm lí phức tạp bao gồm nhiều hành động : ghi nhớ, giữ gìn, nhận lại và nhớ lại. Các hành động trên có mối quan hệ mật thiết với nhau trong một chỉnh thể, tạo nên kho tàng trí nhớ của con người.

+ Sản phẩm được tạo ra trong quá trình trí nhớ là các biểu tượng. Biểu tượng của trí nhớ là hình ảnh của sự vật, hiện tượng nảy sinh trong óc ta khi không có sự vật, hiện tượng tác động trực tiếp vào giác quan ta. Biểu tượng chính là kết quả của sự chế biến và khái quát hóa các hình ảnh của tri giác trước đây.

Ngày nay người ta xem trí nhớ không phải chỉ nằm trong giới hạn của hoạt động nhận thức mà nó còn là một thành phần tạo nên nhân cách mỗi con người, vì đặc trưng tâm lí của nhân cách mỗi người được hình thành trên cơ sở những kinh nghiệm cá thể, mà kinh nghiệm đó do trí nhớ đem lại.

1.2.2. Các quá trình của trí nhớ

Trí nhớ của con người là một hoạt động tích cực, phức tạp, bao gồm nhiều quá trình khác nhau

- Quá trình ghi nhớ (tạo vết)
- Quá trình giữ gìn (củng cố vết)
- Quá trình tái hiện (từ những dấu vết làm tái hiện lại hình ảnh)
- Quá trình quên (không tái hiện lại được vết)

Các quá trình này có mối quan hiện biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau song chúng thống nhất với nhau tạo thành trí nhớ của con người.

1.2.2.1. Quá trình ghi nhớ

Đây là giai đoạn đầu tiên của một hoạt động nhớ cụ thể nào đó. Đây là quá trình tạo nên dấu vết của đối tượng – tức là tài liệu mới phải ghi nhớ trên vỏ não đồng thời hình thành mối liên hệ giữa tài liệu mới với kiến thức đã có.

Mức độ hiệu quả của quá trính ghi nhớ không những phụ thuộc vào nội dung, tính chất tài liệu cần ghi nhớ mà còn phụ thuộc vào động cơ, mục đích và phương pháp ghi nhớ của cá nhân.

Có thể chia ghi nhớ thành 2 loại: ghi nhớ có chủ định và ghi nhớ không chủ định.

a. Ghi nhớ có chủ định

Là quá trình cá nhân đặt ra mục đích từ trước đòi hỏi phải có phương pháp , ý chí nỗ lực để đạt được mục đích cần ghi nhớ. Có 2 phương pháp để thực hiện loại ghi nhớ này.

Ghi nhớ máy móc: dựa trên sự lặp đi lặp lại nhiều lần không cần hiểu nội dung.

Ghi nhớ ý nghĩa: ghi nhớ dựa trên sự thông hiểu nội dung tài liệu.

b. Ghi nhớ không chủ định

Là quá trình ghi nhớ mà không đặt ra mục đích từ trước . Nó diễn ra một cách tự nhiên, không cần đến sự nỗ lực và phương pháp ghi nhớ.

Tùy thuộc vào mức độ hấp dẫn của tài liệu mà mức độ ghi nhớ đậm nhạt khác nhau.

1.2.2.2. Quá trình giữ gìn

Sau khi ghi nhớ nội dung tài liệu mới, cần phải lưu lại – giữ lại để sử dụng khi cần. Đây chính là quá trình củng cố lại những dữ liệu trong quá trình ghi nhớ.

Có 2 cách để giữ gìn: tích cực và tiêu cực

Giữ gìn tích cực: là quá trình tái hiện trong óc tài liệu mà không cần đến sự tri giác tài liệu đó.

Giữ gìn tiêu cực: cần dựa trên sự tái hiện lặp đi lặp lại tài liệu thông qua các mối liên hệ bên ngoài giữa các phần của tài liệu.

1.2.2.3. Quá trình tái hiện

Tái hiện là quá trình trí nhớ làm sống lại những nội dung đã ghi nhớ và lưu trữ trước đó. Nó có thể diễn ra một cách dễ dàng hay khó khăn.

Có 3 hình thức tái hiện tài liệu: nhận lại, nhớ lại và hồi tưởng

- Nhận lại là quá trình tái hiện một đối tượng nào đó trong điều kiện tri giác lại đối tượng đó.

Quá trình nhận lại có thể không đầy đủ, không chính xác, nhiều khi đòi hỏi một quá trình phức tạp thì mới có thể đi đến một kết qủa xác định.

- Nhớ lại là quá trình tái hiện đối tượng mà không cần đến sự tri giác lại về đối tượng đó.

Nhớ lại có 2 dạng: có chủ định và không chủ định.

+ Nhớ lại có chủ định: khi có một yêu cầu, nhiệm vụ đòi hỏi sự nhớ lại, cần có sự nỗ lực, cố gắng, nhớ lại một cách tự giác.

+ Nhớ lại không chủ định: không có nhiệm vụ đòi hòi sự nhớ lại, mà nhớ lại một cách tự nhiên – chợt nhớ, thường xảy ra khi gặp một hoàn cảnh cụ thể.

Việc nhớ lại thường mang tính chất chủ quan, tức là do trong quá trình ghi nhớ, cá nhân lựa chọn những dữ liệu phù hợp vào hiểu biết, kinh nghiệm, hứng thú…. Những biểu tượng tái hiện cũng thường mang đậm tính chủ thể.

- Hồi tưởng

Đây là hình thức tái hiện đòi hỏi sự cố gắng nỗ lực của trí tuệ. Tùy theo nhiệm vụ tái hiện mà mức độ hồi tưởng là khác nhau. Sản phẩm của quá trình hồi tưởng có thể không được xắp xếp một cách trật tự mà nó gắn với những sự kiện mới.

1.2.2.4. Quá trình quên

Quên là quá trình chủ thể không tái hiện được nội dung đã ghi nhớ trước đây vào thời điểm nhất định. Thực ra quá trình quên không trái ngược với giai đoạn ghi nhớ mà chủ yếu trái ngược với giai đoạn tái hiện.

Có nhiều mức độ quên khác nhau, tức là có sự quên diễn ra nhanh hay có cái quên chậm

Quên hoàn toàn: không nhớ lại, không nhận lại được.

Quên cục bộ: không nhớ lại nhưng nhận lại được.

Quên tạm thời: quên trong thời gian dài, không nhớ lại được nhung đến một thời điểm đột nhiên nhớ ra – đó còn gọi là hiện tượng “sực nhớ”.

Trên thực tế có những điều bị quên hoàn toàn, có những điều chỉ bị quên tạm thời song không có sự quên nào là hoàn toàn tuyệt đối – tức là dù cho ta không làm cho dấu vết sống lại tại thời điểm cần thiết song những dấu vết ấy vẫn còn được lưu lại trên vỏ não.

Sự quên cũng được diễn ra theo một trình tự nhất định tức là quên cái tiểu tiết trước rồi mới quên cái đại thể, cốt yếu sau.

Quên diễn ra không đồng đều: ở giai đoạn đầu tốc độ lớn, sau đó giảm dần.

Sự quên có nhiều nguyên nhân. Có thể là do trong quá trình ghi nhớ có các quy luật ức chế thần kinh (ức chế ngược, ức chế xuôi, ức chế tạm thời) hay do không gắn được vào các hoạt động thực tiễn hàng ngày, hay do không phù hợp với hứng thú, nhu cầu của cá nhân.

Sự quên là một quá trình hoàn toàn hợp lí hữu ích thậm chí trong một số trường hợp sự quên là rất cần thiết. Nhờ sự quên mà trí nhớ có thể hoạt động hiệu quả hơn.

1.2.3. Các loại trí nhớ

Do trí nhớ là một quá trình tâm lí, có mối liên hệ chặt chẽ đến mọi mặt hoạt động, nhân thức, tình cảm … của con người, vì thế có thế phân loại trí nhớ theo các tiêu chí khác nhau.

Dựa vào tính tích cực nổi bật nhất trong một hoạt động: gồm trí nhớ vận dụng, trí nhớ xúc cảm, trí nhớ hình ảnh, trí nhớ từ ngữ – logic.

Dựa vào tính mục đích của hoạt động: gồm trí nhớ có chủ định và trí nhớ không chủ định.

Dựa vào sự bền vững của quá trình giữ gìn: gồm trí nhớ ngắn hạn và trí nhớ dài hạn….

Dựa vào sự ưu thế và chủ đạo của giác quan nào trong trí nhớ: trí nhớ bằng mắt, trí nhớ bằng tay, trí nhớ bằng tai….

Trong phạm vi nghiên cứu đề tài, chúng tôi sử dụng cách phân loại dựa vào mục đích của hoạt động trí nhớ: đó là trí nhớ có chủ định và trí nhớ không chủ định.

1.2.3.1. Trí nhớ không chủ định

Là trí nhớ không có mục đích từ trước, việc ghi nhớ, giữ gìn và tái hiện diễn ra một cách tự nhiên. Đây là loại trí nhớ có trước trong cuộc sống, nó có vai trò rất quan trọng, nó thường phụ thuộc nhiều vào xúc cảm, tình cảm, sự tò mò…. Có nhiều kinh nghiệm sống có giá trị được thu thập bằng loại trí nhớ này.

Do ít tốn năng lượng thần kinh mà vẫn nhớ lại được, loại trí nhớ này thường phụ thuộc vào các yếu tố

- Sự mới lạ, hấp dẫn của đối tượng.
- Sự lặp đi lặp lại nhiều lần các hành động.
- Tài liệu trở thành đối tượng suy nghĩ của con người.

Dựa vào các yếu tố này, muốn trẻ phát huy được trí nhớ không chủ định, giáo viên cần lưu ý lựa chọn các phương tiện trực quan đảm bảo tính khoa học cũng như tính thẩm mỹ (mới lạ, hấp dẫn, đẹp, màu sắc rực rỡ). Bên cạnh đó cũng nên tổ chức cho trẻ thực hiện các hoạt động nhiều lần giúp trẻ khắc sâu trí nhớ.

1.2.3.2. Trí nhớ có chủ định

Trí nhớ có chủ định là loại trí nhớ có mục đích được đặt ra từ trước. Tức là các quá trình ghi nhớ, gìn giữ và tái hiện đối tượng đều diễn ra theo đúng mục đích ấy. “Phải tập trung chú ý cao khi ghi nhớ, có hứng thú, say mê với tài liệu ghi nhớ, ý thức được tầm quan trọng của tài liệu ghi nhớ và xác định được tâm thế ghi nhớ lâu dài với tài liệu.” [1]

Trí nhớ này có sau trí nhớ không chủ định song nó lại giữ vai trò quan trọng. Kiểu trí nhớ này tham gia rất nhiều trong các hoạt động cuộc sống hàng ngày. Đối với trẻ mầm non, việc nâng cao trí nhớ có chủ định là rất quan trọng, giúp trẻ tích lũy được nhiều biểu tượng, kiến thức cũng như kinh

nghiệm trong thực tế. Giờ đây việc ghi nhớ không đơn giản là dựa theo ý thích của trẻ.

Để ghi nhớ có chủ định, con người thường dùng các biện phát kỹ thuật để ghi nhớ, trong đó phải kể đến ghi nhớ máy móc và ghi nhớ ý nghĩa.

a. Ghi nhớ máy móc.

Ghi nhớ máy móc còn gọi là "học vẹt". Tức là ghi nhớ dựa trên sự lặp đi lặp lại nhiều lần một cách đơn giản, tạo ra các mối liên hệ bên ngoài của các phần tài liệu mà không cần hiểu nội dung tài liệu. Tức là nhớ, có thể tái hiện song không hiểu. "Học vẹt" tức là tìm cách đưa chính xác và chi tiết về tài liệu nhưng khi ghi nhớ theo kiểu này trẻ sẽ không biết vận dụng các kiến thức để giải quyết các nhiệm vụ học tập. Hơn nữa, do là ghi nhớ máy móc nên tốn rất nhiều thời gian cũng như khi đã quên thì rất khó hồi tưởng lại. Mặc dù trong cuộc sống có một số trường hợp ghi nhớ máy móc trở nên hữu ích như ghi nhớ những tài liệu có nội dung khái quát cao, đòi hỏi sự chính xác như ghi nhớ số điện thoại, ghi nhớ số nhà…

Nguyên nhân của việc ghi nhớ máy móc thường là do :

- Gặp khó khăn hoặc lười không tìm hiểu được nội dung tài liệu.
- Nội dung tài liệu quá khó hiểu, các phần không có sự logic.
- Do yêu cầu của giáo viên (như yêu cầu trẻ phải trả lời đúng ý nguyên từng chữ)…

b. Ghi nhớ ý nghĩa (ghi nhớ logic)

Đây là loại ghi nhớ mà dựa trên sự hiểu bản chất của tài liệu. Tức là nhớ trên sự thông hiểu nội dung, nhận thức được mối liên hệ logic giữa các phần tài liệu. Ở đây, quá trình ghi nhớ gắn với quá trình tư duy và tưởng tưởng để nắm lấy bản chất logic. Trong quá trình ghi nhớ, trẻ buộc phải có ý thức nỗ lực tư duy để tìm ra bản chất cũng như các mối liên hệ giữa thành

phần tài liệu. Đây chính là loại ghi nhớ chủ yếu trong hoạt động nhận thức, nó đảm bảo cho sự lĩnh hội sâu sắc cũng như bền vững của tri thức.

Các biện pháp ghi nhớ ý nghĩa

- Ghi nhớ theo điểm tựa

Biện pháp này thường được sử dụng khi học thuộc lòng. Dựa trên việc phân chia tài liệu thành từng đoạn và đặt tên thích hợp cho nội dung từng đoạn. Đây chính là các điểm tựa, từ đó liên kết những điểm tựa thành một chuỗi logic (dàn bài) để ghi nhớ.

- Tiến hành thao tác tư duy

Việc ghi nhớ nội dung tài liệu được diễn ra đồng thời nếu tiến hành các thao tác phân tích, tổng hợp, so sánh, khái quát tài liệu.

- Tái hiện dưới hình thức nói thầm

Nói thầm tức là nói cho mình nghe. Sau khi định hướng, tập trung vào tài liệu, tiến hành chia đoạn và xác định mối liên kết giữa các phần tài liệu. Không tri giác vào tài liệu, tái hiện lại bằng hình thức nói thầm. Có thể ghi ra giấy sau đó đối chiếu với tài liệu cần ghi nhớ.

- Tổ chức vận dụng tri thức

Dựa vào tri thức đã được học và ghi nhớ, tiến hành giải quyết các yêu cầu cụ thể.

- Ôn tập

Đây cũng là một biện pháp quan trọng để ghi nhớ chính xác và lâu dài. Sau mỗi bài học cần tiến hành ôn tập ngay, ôn tập nên diễn ra xen kẽ, không ôn tập riêng một môn. Cần thay đổi các hình thức và phương pháp ôn tập.

Kết luận: Trong lĩnh hội tri thức, cả 2 loại trí nhớ không chủ định và có chủ định đều có vai trò hết sức quan trọng. Chúng luôn hỗ trợ lẫn nhau, trong nhiều trường hợp chúng còn chuyển hóa cho nhau. Vì vậy khi tổ chức hoạt động cho trẻ cần phải biết phát huy cả hai loại trí nhớ này để đảm bảo hiệu quả cao nhất.

1.3. Hoạt động vui chơi và các loại trò chơi của trẻ mẫu giáo nhỡ

1.3.1. Hoạt động vui chơi là hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo nhỡ

Hoạt động vui chơi là hoạt động có động cơ là chính quá trình hoạt động chứ không phải là kết quả của hoạt động. Hoạt động vui chơi là hoạt động mang tính tự do, mang tính độc lập, tự điều khiển. Đây là hành động mang tính tượng trưng – đó là trẻ sự dụng vật thay thế. Trong vui chơi, cần có sự phối hợp giữa các trẻ, trẻ cần hợp tác với nhau từ đó hình thành nên xã hội trẻ em với hai mối quan hệ: quan hệ chơi và quan hệ thực.

Nếu ở trẻ 3 tuổi, hoạt động vui chơi mới ở dạng sơ khai. Số lượng chủ đề chơi, nội dung chơi còn nghèo nàn. Sự phân vai, hành động chơi, các mối quan hệ chơi mới được hình thành thì lên 4 tuổi hoạt động vui chơi đã đạt đến dạng chính thức, nghĩa là đầy đủ các đặc điểm của hoạt động vui chơi. Đó là:

- Trẻ độc lập và chủ động trong khi chơi

Khi lên 4 tuổi, với vốn kinh nghiệm phong phú hơn, phạm vi tiếp xúc của trẻ được mở rộng hơn, cùng với đó là sự phát triển về sự tự ý thức , trẻ biết nhận thức đánh giá bản chính bản thân mình đồng thời có thể nhận thức đánh giá các bạn. Trẻ bắt đầu biết đâu là thật, đâu là vui đùa trong trò chơi. Ở trẻ cho rằng vui chơi là vui đùa.

Chính vì vậy

+ Trẻ độc lập lựa chọn những chủ đề chơi mà bản thân trẻ thích. Trong trò chơi, trẻ phản ánh những hiện thực khách quan mà trẻ thấy, trẻ quan tâm.

+ Trẻ tự lựa chọn các bạn tham gia chơi cùng. Do không phải phối hợp chơi cùng bạn nào cũng thành công, nên trẻ bắt buộc phải lựa chọn những bạn mà trẻ thấy "tâm đầu ý hợp" để trò chơi diễn ra suôn sẻ. Thực tế cho thấy ta rất hay gặp các trường hợp trẻ thích chơi với bạn này mà không muốn chơi cùng bạn kia.

+ Trẻ tham gia vào trò chơi một cách tự nguyện cũng như tự động rút lui khi thấy trò chơi không còn hấp dẫn. Do hoạt động chơi là một hoạt động mang tính tự do, nhằm thỏa mãn nhu cầu chơi của trẻ , nên khi tham gia vào trò chơi , trẻ tự mình lựa chọn trò chơi, vai chơi, đồ chơi, bạn chơi. Lúc này trẻ tham gia chơi một cách say sưa, nhiệt tình. Trẻ phân biệt được đâu là hành động chơi, đâu là hành động thực. Từ đó mà trẻ điều khiển được chính hành động của mình khi tham gia trò chơi.

- Khi tham gia hoạt động vui chơi, trẻ bắt đầu thiết lập các mối quan hệ rộng rãi, hình thành nên "xã hội trẻ em".

Hoạt động vui chơi là hoạt động phối hợp cùng nhau đầu tiên của trẻ – đặc biệt là trong trò chơi đóng vai theo chủ đề. Để trò chơi được diễn ra thì bắt buộc trẻ phải phối hợp cùng nhau. Nếu ở 3 tuổi, sự phối hợp của trẻ còn ở mức độ lỏng lẻo, nghèo nàn thì lên 4 tuổi, sự phối hợp đã trở thành nhu cầu bức thiết. Các chủ đề chơi xuất hiện nhiều hơn, có nhiều vai chơi cũng như các mối quan hệ chơi hơn. Như vậy thì trò chơi mới thú vị.

Lúc này trẻ bắt đầu biết liên kết các trò chơi theo chủ đề khác nhau – tức là trong một thời điểm có nhiều tình huống chơi xuất hiện. Trẻ chuyển từ nhóm chơi này sang nhóm chơi khác. Song việc đó không diễn ra một cách tùy tiện mà tuân theo một mối liên kết nhất định. Ví dụ: trẻ đang tham gia chơi trò chơi mẹ con song lại đóng vai phụ huynh đưa trẻ đi học rồi chuyển sang làm người mua hàng, mua rau củ quả về làm thức ăn hay đóng vai người bệnh nhân đi khám bệnh …. Chính vì vậy mà các mối quan hệ giữa trẻ được mở rộng, trẻ biết thâm nhập vào vai chơi một cách thành thạo sâu sắc hơn.

Trong khi chơi, việc xuất hiện các mối quan hệ giữa các trẻ là điều kiện để hình thành nên "xã hội trẻ em". Đó là các mối quan hệ vừa là quan hệ chơi, vừa là quan hệ thực. Trong xã hội đó, trẻ vừa là người tạo dựng, thiết lập, vừa là sảm phẩm của tổ chức xã hội này. Tuy nhiên "xã hội trẻ em" khác hoàn

toàn so với xã hội người lớn, cho dù có cùng các mối quan hệ, song tính độc đáo của "xã hội" ấy là không bền vững, có thể vừa tạo lập nhưng cũng có thể xóa bỏ ngay, mối quan hệ giữa chơi và thực nhiều khi chuyển hóa cho nhau, không rõ ràng.

Tuy nhiên cấu trúc của "xã hội trẻ em" không đơn giản. Việc bạn bè trong nhóm chơi đối xử với trẻ như thế nào sẽ quy định vị trí của nó trong "xã hội" ấy. Thường thì sẽ có một số trẻ rất được các bạn yêu mến, muốn chơi cùng. Đây chính là những phần tử trung tâm. Chiếm đa số là các trẻ lúc được các bạn yêu thích , lúc thì không. Song còn có những trẻ không được các bạn yêu mến, hoàn toàn không thích chơi cùng. Đây còn gọi là những phần tử cô đơn.

Trong trò chơi, nhiều khi đã bắt đầu xuất hiện vai trò "thủ lĩnh". Đó là những trẻ được yêu mến, tôn sùng vì có nhiều sáng kiến tổ chức trò chơi. Bao gồm

- Chỉ huy tích cực: là những trẻ có nhiều sáng kiến, tôn trọng bạn bè, giúp nhóm chơi hòa thuận.
- Chỉ huy tiêu cực: là những trẻ có nhiều sáng kiến nhưng ích kỉ, hay bắt nạt bạn bè, có thể khiến nhóm chơi xích mích. Thậm chí khiến những trẻ khác bắt chước thói hư tật xấu của "thủ lĩnh".

"Xã hội trẻ em" cũng dần hình thành dư luận nhóm (ở hình thức sơ khai). Lúc đầu trẻ lắng nghe ý kiến nhận xét từ người lớn. Sau đó bản thân trẻ sẽ tự đánh giá nhận xét lẫn nhau. Lúc này trẻ bắt đầu phục tùng theo ý kiến đa số. Sự phục tùng này còn gọi là sự thích nghi. Đây chính là hiện tượng quá độ để trẻ so sánh, phối hợp các ý kiến đánh giá khác nhau. Tuy nhiên tính thích nghi có trẻ trở thành a dua. Vì vậy cần tạo cho trẻ thói quen biết nhận xét đánh giá một cách độc lập.

1.3.2. Phân loại trò chơi ở trường mẫu giáo

Hoạt động vui chơi bao gồm các trò chơi. Trò chơi là hình thức của hoạt động vui chơi đưa ra thể thỏa mãn nhu cầu giải trí. Có 2 loại trò chơi :

- Trò chơi không có luật: trẻ được tự do chơi theo ý mình, miễn là phù hợp với nội dung chơi. Đó là các loại trò chơi như: trò chơi đóng vai theo chủ đề, trò chơi xây dựng, lắp ghép, trò chơi nghệ thuật, trò chơi gia đình….
- Trò chơi có luật: yêu cầu trong khi chơi trẻ phải tuân theo luật đã được quy định một cách khách quan. Đó là các loại trò chơi như: trò chơi học tập, trò chơi trí tuệ.

Trò chơi là phương tiện để phát triển nhân cách trẻ, cũng như là phương tiện để trẻ học làm người.

1.4. Trò chơi đóng vai theo chủ đề (TCĐVTCĐ)

TCĐVTCĐ còn gọi là trò chơi giả bộ. Khi trẻ tham gia chơi sẽ mô phỏng một mảng hiện thực trong cuộc sống của người lớn bằng việc nhập vai vào một nhân vật và thể hiện chức năng xã hội của họ bằng các hành động mang tính tượng trưng.

Đây là loại trò chơi chiếm vị trí trung tâm trong hoạt động vui chơi của trẻ. Trong TCĐVTCĐ bao giờ cũng gồm các yếu tố: chủ đề chơi, vai chơi, hành động chơi, tình huống chơi. Khi tham gia trò chơi này, lần đầu tiên trẻ nhận ra mối quan hệ khách quan giữa người với người trong xã hội, qua đó trẻ nhận ra mỗi người đều có quyền lợi và trách nhiệm riêng – kể cả bản thân trẻ. Nhờ có loại trò chơi này mà trẻ dần thoát khỏi hiện tượng duy kỉ (lấy mình làm trung tâm) để trở thành một nhân cách riêng.

Cấu trúc của TCĐVTCĐ tương đối phức tạp. Nó bao gồm chủ đề và nội dung chơi, vai chơi, hành động chơi, mối quan hệ của trẻ trong trò chơi, trong hiện thực…..

- Chủ đề và nội dung chơi

+ Chủ đề chơi là các mảng hiện thực cuộc sống trong xã hội của người lớn

+ Nội dung chơi là các hành động của người lớn, cách ứng xử, lời nói… của người lớn được trẻ mô phỏng vào trò chơi.

Phạm vi tiếp xúc với hiện thực khách quan của trẻ càng rộng bao nhiêu thì nội dung chơi, chủ đề chơi càng phong phú bấy nhiêu.

Cùng một chủ đề và nội dung chơi song ở mỗi lứa tuổi lại được tái hiện ở các mức độ khác nhau. Ở trẻ 4-5 tuổi, trẻ đã biết tái tạo các mối quan hệ bề ngoài giữa các vai. Chính việc tái tạo các hành động ấy của vai chơi là nội dung cơ bản trong trò chơi của trẻ.

- Vai chơi và hành động chơi

Vai chơi là yếu tố quan trọng để tạo nên trò chơi. Trẻ ướm mình vào nhân vật cụ thể. Các vai chơi sẽ quy định các hành động chơi. Thường thì vai chơi của trẻ có chức năng mang tính nghề nghiệp như dạy học, xây dựng… Đây chính là con đường giúp trẻ thâm nhập vào xã hội người lớn.

Muốn thức hiện một vai chơi trong trò chơi, trẻ nhất định phải biết được các hành động của vai chơi ấy, trẻ biết có thể qua quan sát hay nghe kể lại trong cuộc sống hàng ngày. Các hành động trong khi chơi chính là quá trình trẻ mô phỏng lại hành động của người lớn bằng việc sử dụng vật thay thế. Các thao tác của hành động chơi phụ thuộc rất nhiều vào đồ chơi. Vai chơi sẽ quy định những hành động mà trẻ phải thực hiện đối với đồ vật và cả bạn cùng chơi. Hành động chơi không đòi hỏi phái hoàn toàn chính xác, đúng kĩ thuật mà nó chỉ là hành động mô phỏng tái tạo mang tính ước lệ và tượng trưng cao. Chính đặc điểm này giúp trẻ thực hiện được hoạt động chơi với các đồ vật khác nhau.

- Các mối quan hệ của trẻ trong trò chơi

Trong TCĐVTCĐ xuất hiện 2 mối quan hệ qua lại giữa trẻ. Đó là mối quan hệ thực và mối quan hệ chơi.

- Quan hệ thực là mối quan hệ giữa các trẻ khi tham gia trò chơi. Đó là việc trẻ phải bàn bạc, thỏa thuận đi đến thống nhất về chủ đề chơi, phân vai chơi, sử dụng đồ chơi, giải quyết các vấn đề xảy ra khi chơi.

- Quan hệ chơi là mối quan hệ qua lại giữa các vai chơi có trong trò chơi. Đây chính là các mối quan hệ mà trẻ quan tâm và trở thành đối tượng trong hành động của trẻ.

Thông qua các mối quan hệ trong khi chơi mà trẻ xác lập được các quan hệ xã hội, các hành động mà trẻ thực hiện trong vai chơi phải tuân theo luật lệ này sinh hành động từ chính các quan hệ xã hội ấy.

- Đồ chơi và hoàn cảnh chơi

Đồ chơi là nhứng đồ vật mà trẻ sử dụng trong khi chơi. Đây chỉ là phương tiện để chơi, là vật thay thế, nó không mang ý nghĩa trong đời sống hàng ngày. Chính hình dáng tổng quát của đồ chơi sẽ quy định những hành động tương ứng với đồ chơi ấy.

Có 2 loại đồ chơi

+ Đồ chơi do trẻ tự tạo ra: là những vật thay thế cho vật thật (như trẻ dùng cây gậy thay cho con ngựa…)

+ Đồ chơi do người lớn làm cho trẻ: các đồ chơi loại này thường mang tính tượng trưng (đồ chơi thay thế cho vật thật), mang tính khái quát đồ chơi mô tả vật thật, gần giống vật thật), mang tính năng động (trẻ có thể thao tác tự do với đồ chơi).

Do chơi với vật thay thế – đồ chơi nên trẻ không thể thao tác như hành động thực vì vậy trẻ buộc phải tưởng tượng ra hoàn cảnh chơi.

1.5. Trò chơi xây dựng và lắp ghép

Nội dung của các công trình xây dựng, sản phẩm của trò chơi lắp ghép thường gắn với chủ đề chơi của trò chơi đóng vai và gắn với chủ đề giáo dục đang triển khai, phản ánh ấn tượng, hiểu biết của trẻ tích lũy được trong cuộc sống hàng ngày thông qua những mô hình mà trẻ làm ra.

Đặc điểm chủ yếu của loại trò chơi này

- Trẻ tự hình thành ý đồ xây dựng - lắp ghép của mình một cách tự do và tự lực.
- Đây là trò chơi có sản phẩm nhưng sản phẩm chỉ để chơi chứ không phải là sản phẩm để sử dụng, bởi đây không phải là hoạt động lao động của trẻ.
- Loại trò chơi này gắn liền với hoạt động tạo hình. Đòi hỏi trẻ phải có tri giác thẩm mĩ và tư duy hình tượng cũng như trí nhớ để tái hiện lại chính xác. Đây là trò chơi vừa mang tính kỹ thuật, vừa mang tính nghệ thuật.

Trò chơi xây dựng – lắp ghép đòi hỏi khi chơi trẻ cần tái tạo lại các hình ảnh của các công trình, các sự vật bằng sự diễn đạt theo quan hệ không gian giữa chúng. Trẻ buộc phải nhớ lại thực tế để thiết lập các muối quan hệ tương quan nhất định. Cũng có thể trẻ tưởng tượng ra một mô hình mới nào đó, song nó vẫn phải đựa trên những kinh nghiệm đã có.

Sản phẩm của trò chơi này vừa mang tính kĩ thuật lại vừa mang tính nghệ thuật. Nó cho phép trẻ đối chiếu, so sánh sản phẩm của mình với thực tế, từ đó trí nhớ, óc quan sát, tư duy kỹ thuật được phát triển mạnh.

1.6. Một số đặc điểm tâm lí của trẻ mẫu giáo nhỡ có liên quan đến đề tài khóa luận

1.6.1. Tri giác

Tri giác là một quá trình tâm lí phản ánh một cách trọn vẹn các thuộc tính của sự vật hiện tượng khi chúng tác động trực tiếp vào các giác quan.

Đối với trẻ mẫu giáo nhỡ, tri giác của trẻ phát triển mạnh, chiếm ưu thế trong hoạt động nhận thức. Khi tri giác sự vật hiện tượng, trẻ có thể nêu được cấu tạo bề ngoài và chức năng của đồ vật, hành động của con người.

1.6.2. Tư duy và tưởng tượng

a. Tư duy

Tư duy của trẻ là quá trình nhận thức phản ánh những thuộc tính bản chất, những mối quan hệ có tính quy luật của sự vật và hiện tượng trong hiện thực khách quan mà ta chưa biết.

Ở tuổi mẫu giáo nhỡ, kiểu tư duy trực quan hành động xuất hiện ở lứa tuổi trước vẫn tiếp tục phát triển. Trẻ phải giải quyết những yêu cầu những bài toán ngày càng phức tạp và đa dạng. Lúc này kiểu tư duy trực quan hình ảnh chiếm ưu thế.

Trẻ bắt đầu giải quyết những hiện tượng, bài toán bằng cách hoạt động với các biểu tượng có trong đầu tức là phép thử ngầm trong óc, từ đó trẻ hình dung ra cách hành động vật chất cũng như kết quả của nó. Trẻ đặt ra những câu hỏi khi quan sát sự vật hiện tượng đồng thời trẻ bắt đầu "thực hiện" những vấn đề mà trẻ muốn tìm hiểu.

Trẻ bắt đầu sử dụng các mối quan hệ nhân quả để giải quyết nhiệm vụ ví dụ như trẻ xác lập mối quan hệ giữa môi trường sống với hành vi, cấu tạo bên ngoài của đối tượng.

Ở trẻ lúc này bắt đầu hình thành khả năng suy luận. Phần lớn trẻ dựa vào vốn kinh nghiệm đã có của mình để rút ra những kết luận mới, tri thức mới. Ở trẻ vẫn còn phải phụ thuộc nhiều vào các thuộc tính bên ngoài của đối tượng để suy luận. Điều này dẫn đến nhiều trường hợp trẻ phân định sai. Nhiều trường hợp, trẻ nhầm lẫn giữa thuộc tính, bản chất và không bản chất của sự vật hiện tượng.

b. Tưởng tượng

Đầu tuổi mẫu giáo, tưởng tượng của trẻ không tách khỏi tri giác đối tượng và hành động với đối tượng. Cuối tuổi mẫu giáo, trí tưởng tượng của trẻ có thể dựa vào cả những vật không giống nhau, thậm chí khác hẳn nhau để làm vật thay thế.

Tưởng tượng của trẻ mẫu giáo nhỡ phần lớn là không chủ định, không nhằm vào mục đích đặt ra từ trước. Đến cuối tuổi mẫu giáo, tưởng tượng có chủ định mới hình thành rõ nét, được thể hiện nhiều nhất trong các dạng hoạt động mang tính sáng tạo như vẽ, nặn, trò chơi xây dựng…. Lúc này, trẻ bắt đầu có khả năng hành động theo ý đồ định trước. Cuối tuổi mẫu giáo, trí tưởng trượng sáng tạo của trẻ được phát triển khá mạnh với sự hỗ trợ đắc lực của quá trình tri giác.

1.6.3. Ngôn ngữ

Ngôn ngữ có vai trò đặc biệt quan trọng trong sự phát triển trí nhớ của trẻ. Ngôn ngữ có hai chức năng chính. Một là phương tiện chuyển tải các hình ảnh mà trẻ tri giác được từ bên ngoài vào bên trong. Đây chính là quá trình nhập tâm. Trẻ sẽ lưu giữ chúng lại. Chính vì vậy, ta thường gặp một số trường hợp trẻ khi chơi hay nói một mình. Hai là nhờ có ngôn ngữ, trẻ nắm được tên và hiểu ý nghĩa sự vật hiện tượng còn nhớ. Ở trẻ mẫu giáo bé, ngôn ngữ mới chỉ cho phép trẻ hình dung lại những thứ không có ở trước mắt. Đến tuổi mẫu giáo nhỡ, nhờ vào việc vốn từ của trẻ được tăng lên không chỉ về số lượng mà còn về cả chất lượng, trẻ bắt đầu biết sử dụng các từ có tính chất khái quát, trừu tượng. Lúc này trẻ đã ít phụ thuộc vào tình huống trước mắt mà có thể nhớ lại, kể lại khi được yêu cầu miêu tả lại. Trẻ sử dụng ngôn ngữ để thể hiện nhu cầu của mình cũng như thuật lại những trải nghiệm của bản thân. Lứa tuổi mẫu giáo nhỡ chính là giai đoạn để trẻ bắt đầu sử dụng ngôn ngữ như một phương tiện để tham gia vào cuộc sống xã hội và giao tiếp với người khác.

1.7. Chương trình giáo dục mầm non Mẫugiáo nhỡ và sự phát triển trí nhớ của trẻ

a. Nội dung chương trình

1. Phát triển thể chất

- Khỏe mạnh, cân nặng chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.

- Giữ được thăng bằng khi đi trên ghế thể dục.

- Kiểm sooát được vận động khi thay đổi hướng chạy theo vật chuẩn.

- Phối hợp tốt vận động tay – mắt trong tung/đập/ném – bắt bóng; cắt giấy theo đường thẳng, tự cài cúc, buộc dây giày.

- Nhanh nhẹn, khéo léo trong vận động chạy nhanh, bò theo đường dích dắc.

- Biết tên một số món ăn và lợi ích của ăn uống đủ chất.

- Thực hiện được một số công việc tự phục vụ trong sinh hoạt khi được nhắc nhở.

- Biết tránh một số vật dụng gây nguy hiểm, nơi không an toàn.

2. Phát triển nhận thức

- Thích tìm hiểu khám phá đồ vật, hay đặt câu hỏi: Tại sao? Để làm gì?...

- Nhận biết được một số đặc điểm giống nhau và khác nhau của bản thân với người gần gũi.

- Phân loại được đối tượng theo 1 – 2 dấu hiệu cho trước.

- Nhận ra mối liên hệ đơn giản giữa sự vật, hiện tượng quen thuộc.

- Nhận biết được phía trái, phía phải của bản thân.

- Nhận biết các buổi sáng – trưa – chiều – tối.

- Đếm được trong phạm vi 10.

- Có biểu tượng về số trong phạm vi 5.

- So sánh và sử dụng được các từ: bằng nhau, to hơn – nhỏ hơn, cao hơn – thấp hơn…

- Nhận biết được sự giống và khác nhau giữa các hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật thông qua một vài dấu hiệu nổi bật.

- Nhận biết được một số công cụ, sản phẩm, ý nghĩa của một số nghề phổ biến và gần gũi.

- Nói được địa chỉ, số điện thoại của gia đình.

- Biết tên một vài danh lam thắng cảnh của quê hương, đất nước.

3. Phát triển ngôn ngữ

- Diễn đạt được mong muốn, nhu cầu bằng câu đơn giản, câu ghép.

- Đọc thơ, kể lại diễn cảm truyện.

- Kể lại được sự việc theo trình tự.

- Chú ý lắng nghe người khác nói.

4. Phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội

- Chơi thân thiện với bạn.

- Thể hiện sự quan tâm đến người khác bằng lời nói, cử chỉ, hành động….

- Thực hiện công việc được giao đến cùng.

- Thực hiện một số quy định trong gia đình, trường, lớp mầm non, nơi công cộng.

- Giữ gìn, bảo vệ môi trường: bỏ rác đúng nơi quy định, chăm sóc con vật, cây cảnh, giữ gìn đồ dùng đồ chơi.

5. Phát triển thẩm mĩ

- Trẻ bộc lộ xúc cảm phù hợp trước vẻ đẹp của sự vật hiện tượng xunh quanh và các tác phẩm nghệ thuật.

- Thích nghe nhạc, nghe hát; chú ý lắng nghe, nhận ra giai điệu quen thuộc; hát đúng, hát diễn cảm bài hát mà trẻ thích.

- Phân biệt âm sắc của một số dụng cụ âm nhạc quen thuộc và biết sử dụng để đệm theo nhịp bài hát, bản nhạc.

- Vận động phù hợp với nhịp điệu bài hát, bản nhạc.

- Biết sử dụng các vật liệu, phối hợp màu sắc, hình dạng đường nét để tạo ra sản phẩm có nội dung và bố cục đơn giản.

- Biết thể hiện xen kẽ màu, hình trong trang trí đơn giản.

- Biết nhận xét và giữ gìn sản phẩm của mình, của bạn.

b. Tổ chức thực hiện

1. Hoạt động học

Được tổ chức dưới sự định hướng và hướng dẫn trục tiếp của giáo viên. Nội dung được tiến hành theo mục đích, kế hoạch, mang tính tích hợp.

Mỗi ngày trẻ được học một nội dung trọng tâm, tích hợp với một hay hai nội dung khác mang tính chất bổ trợ.

Tùy theo điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, có thể chia lớp thành hai nhóm. Trẻ có thể học cùng một lúc hoặc tổ chức cho một nhóm trẻ trong lớp học, một nhóm chơi, sau đó đổi lại.

2. Chơi và hoạt động ở các góc

Xây dựng môi trường, sắp xếp các góc chơi theo hướng mở tạo điều kiện cho mọi trẻ được tự lựa chọn các nhóm chơi, tham gia vào các trò chơi hoạt động theo ý thích ở các góc.

Khuyến khích trẻ tham gia vào các nhóm chơi mang tính sáng tạo. Nội dung chơi thường gắn với các chủ đề, phù hợp lứa tuổi và đảm bảo an toàn cho trẻ.

Khuyến khích trẻ tham gia luân phiên các nhóm chơi. Không để trẻ chơi và hoạt động ở một nhóm quá 1 tuần.

Kết thúc thời gian chơi cần hướng dẫn trẻ cất đồ chơi, sắp xếp đồ dùng, đồ chơi gọn gàng, ngăn nắp, đúng nơi quy. Định

3.Chơi, hoạt động ngoài trời

- Tùy thuộc vào nội dung chủ đề trong tuần, điều kiện của trường lớp, có thể tiến hành với một số nội dung, hình thức sau:

+ Chơi tự do với các thiết bị, đồ chơi ngoài trời, làm đồ chơi và chơi với các vật liệu thiên nhiên.

+ Chơi những trò chơi vận động, trò chơi dân gian mà trẻ yêu thích.

+ Quan sát một số sự thay đổi của hiện tượng thiên nhiên, âm thanh, thời tiết, cây cối, hoa lá, hoạt động của con người, con vật.

+ Tham gia vào các hoạt động ở góc chăm sóc thiên nhiên.

+ Dạo chơi trong sân trường hoặc thăm các khu vực trong trường. Thăm quan ngoài khu vực trường thuộc khu vực cộng đồng dân cư gần trường.

- Khi thực hiện kế hoạch tuần và tổ chức cho trẻ chơi, hoạt động ngoài trời cần lưu ý:

+ Tùy theo tình huống, điều kiện cụ thể của trường, lớp, mỗi ngày chọn và tổ chức cho trẻ thực hiện từ 1 đến 2 nội dung mang tính tập thể, theo nhóm và những nội dung khác tùy theo ý thích của trẻ.

+ Khi tổ chức thực hiện cần phối hợp hợp những hoạt động có tính hoạt động (chạy, nhảy…) với những hoạt động tĩnh (ngồi nghe kể chuyện, xem tranh…)

+ Những ngày cho trẻ ra ngoài khu vực sân trường cần chuẩn bị chu đáo, lên kế hoạch cụ thể và liên hệ từ trước.

+ Những ngày thời tiết mưa, quá lạnh không thể tổ chức ở ngoài trời nên cho trẻ chơi vận động, chơi trò chơi dân gian nhẹ nhàng trong lớp hoặc trò chơi học tập, quan sát hiện tượng thay đổi thời tiết.

- Trước khi cho trẻ ra ngoài cần nhắc nhở trẻ tự mặc quần áo, đi giày dép phù hợp với thời tiết. Chú ý thể trạng trẻ để gợi ý, khuyến khích trẻ tham gia vào hoạt động phù hợp.

- Trong quá trình chơi cô luôn bao quát tất cả các nhóm chơi, nhắc trẻ không chơi quá khu vực quy định, giữ gìn vệ sinh chung…và chú ý quan sát kịp thời những xung đột của trẻ, xử lí nhanh những tình huống xảy ra trong quá trình chơi, đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Kết thúc hoạt động nên tập trung trẻ, hướng dẫn trẻ vào lớp, tự cất giày dép đúng nơi quy đinh, tự rửa tay, lau mặt nghỉ ngơi một vài phút và chuẩn bị cho hoạt động tiếp theo.

Chương 2
THỰC TRẠNG TRÍ NHỚ TRẺ MẪU GIÁO NHỠ THÔNG QUA MỘT SỐ LOẠI TRÒ CHƠI

2.1. Thực trạng trí nhớ của trẻ mẫu giáo nhỡ thông qua trò chơi đóng vai theo chủ đề

2.1.1. Trí nhớ không chủ định

Để khảo sát và đánh giá trí nhớ không chủ định của trẻ mẫu giáo nhỡ thông qua trò chơi đóng vai theo chủ đề, chúng tôi đã tiến hành thực hiện đối với 30 trẻ ở lớp mẫu giáo nhỡ 4 tuổi A trường Mầm non Phúc Thắng –Phúc Yên –Vĩnh Phúc và căn cứ vào kết quả mà trẻ nhớ lại được sau khi kết thúc hoạt động chơi.

Biên bản tổ chức trò chơi đóng vai theo chủ đề

Chủ đề: Gia đình

Đối tượng: trẻ 4 – 5 tuổi

Thời gian: 40 – 45 phút

Địa điểm: lớp mẫu giáo 4 – 5 tuổi A

I. Mục đích

- Trẻ biết tham gia hoạt động chơi theo nhóm, thể hiện vai chơi của mình và phối hợp với các bạn.

- Biết thực hiện tuần tự các hành động của vai chơi, thể hiện được một số tiêu chuẩn đạo đức của vai chơi.

- Trẻ có thể liên kết được một số góc chơi với nhau, hứng thú tham gia trò chơi.

II. Chuẩn bị

- Chuẩn bị góc gia đình.

- Chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi: Góc gia đình (mẹ con): búp bê, giường, tủ, bát, thìa…

III. Tiến hành

1. Ổn định tổ chức, gây hứng thú, thỏa thuận chơi

Gây hứng thú: cho trẻ hát bài "Cả nhà thương nhau".

Đàm thoại về nội dung bài hát

Tổng hợp ý kiến và giáo dục trẻ

- Trò chuyện với trẻ về góc chơi

- Cô để trẻ tự lựa chọn từng góc chơi, bạn chơi. Có thể 4 – 5 trẻ một nhóm. Các trẻ tự thỏa thuận, phân vai và lựa chọn đồ chơi.

- Cô nhắc nhở trẻ những yêu cầu khi chơi: chơi hòa thuận, đoàn kết, không ném, vứt đồ chơi….

2. Quá trình chơi

Cô bao quát quá trình chơi, có thể đi tới các góc để hướng dẫn trẻ, dẫn dắt trẻ biết liên kết các góc chơi. Ngoài ra cô có thể tham gia chơi cùng trẻ bằng cách đóng vai phụ để khuyến khích trẻ đưa ra một số tình huống có vấn đề và gợi ý phương án giải quyết.

3. Nhận xét

Cô nhận xét chung cho cả nhóm trẻ

Hướng dẫn trẻ nhận xét và đánh giá các bạn khác trong cùng nhóm chơi hoặc ngoài nhóm chơi.

Cô nhận xét, tuyên dương và chuyển hoạt động.

Sau khi kết thúc chơi trò chơi đóng vai theo chủ đề gia đình, chúng tôi tiến hành đàm thoại với trẻ với các câu hỏi như sau

- Con vừa chơi trò chơi gì?

- Con đã đóng vai gì vậy? Trong trò chơi có những vai nào?

- Để thực hiện vai chơi, con đã làm những gì?

Sau khi đàm thoại với trẻ chúng tôi thu được kết quả sau

BẢNG 1: Kết quả ghi nhớ không chủ định của trẻ thông qua trò chơi đóng vai theo chủ đề.

Tiêu chuẩn	Số trẻ	Tỉ lệ (%)
1. Nhớ tên trò chơi	30	100%
2. Nhớ các vai chơi	25	83,3%
3. Nhớ hành động của vai chơi	15	50%

Dựa vào quá trình thực hiện cũng như công tác dự giờ, chúng thôi thấy kết quả trên là hoàn toàn chính xác. Ở trẻ 4 – 5 tuổi, hoạt động vui chơi đã đạt đến dạng chính thức, nghĩa là có đầy đủ đặc điểm của hoạt động vui chơi. Lúc này trẻ tham gia chơi thành thạo và còn biết liên kết giữa các nhóm chơi một cách nhất định. Điều này cho thấy các quá trình tâm lí có chủ định đã bắt đầu hình thành.

Với các câu hỏi chúng tôi đưa ra thì với đa số đều trả lời được.Đặc biệt là câu hỏi: "Con vừa chơi trò gì?" thì 100% trẻ đều trả lời được (trò chơi mẹ con). Đây là câu hỏi đơn giản nên tất cả các trẻ đều trả lời được. Do trẻ được hoạt động trực tiếp với các đồ vật nên việc trả lời là rất dễ dàng. Đa số trẻ trả lời nhanh và chính xác.

Đối với câu hỏi "Trong trò chơi có những vai nào?" thì có 25 trẻ trả lời đúng, chiếm 83,3% còn 5 trẻ trả lời chưa đúng và còn thiếu chiếm 16,7%. Khi cô giáo hướng dẫn chơi thì 5 bạn không chú ý, còn đùa nghịch. Hơn nữa khi chơi 5 bạn này còn chơi cạnh nhau, trêu nhau nên các bạn đã không nắm được các vai trong trò chơi. Còn đa số các bạn đã trả lời được hết là do khi cô giáo hướng dẫn các bạn rất chú ý, hơn nữa trò chơi trong chủ đề này rất quen thuộc với trẻ nên trẻ có thể nhớ được. Chúng tôi đã hỏi bạn Trà My "Sao con nhớ được các vai chơi của trò chơi này?" thì bạn đã trả lời "Vì con được chơi nhiều lần trò chơi này rồi. Ở nhà con cũng hay chơi trò này". Bên cạnh đó trẻ

còn được tự do lựa chọn đồ chơi bạn chơi, tức là trẻ tham gia vào góc chơi mà mình thích và mong muốn được chơi.

Ví dụ :

Cô hỏi bạn Cẩm Tú: "Con có nhớ các vai chơi trong trò chơi của mình không?"

Cẩm Tú: Có ạ !

Cô giáo: Thế có những vai gì?

Cẩm Tú: Có các bà mẹ, có em bé.

Cô giáo: Thế con vừa đóng vai gì?

Cẩm Tú: Con đóng bà mẹ.

Cô giáo: Sao con lại thích đóng vai mẹ?

Cẩm Tú: Vì con thích.

Cô giáo: Sao con thích?

Cẩm Tú: Vì con muốn giống như mẹ của con.

Cô giáo: Thế hôm nay "mẹ" Cẩm Tú đã làm gì?

Cẩm Tú: Con cho em bé ăn, lau mặt cho em bé. Đưa em bé đi khám bệnh và cùng các bạn khác nói về cách chăm em bé. Con yêu em bé lắm.

Như vậy qua cuộc đàm thoại có thể thấy rằng bạn Cẩm Tú đã ghi nhớ chính xác mình đóng vai gì, vì sao lại đóng vai đó và khi đóng vai đó cần có những hành động gì.

Ngoài bạn Cẩm Tú, các bạn khác khi được hỏi những câu hỏi tương tự thì đều trả lời được. Câu hỏi về hành vi của vai chơi có 15 trẻ trả lời được đúng và chính xác, chiếm 50%. Khi tham gia chơi trẻ đã biết được vai chơi của mình phải làm những công việc gì.

Ví dụ:

Khi đóng vai người mẹ, trẻ phải biết yêu thương con của mình. Đó là điều tất yếu. Phải chăm sóc cho em bé như thế nào. Như phải lau mặt cho em

bé, cho em bé ăn, thay quần áo cho em bé…. Có thể trao đổi kinh nghiệm nuôi con với các bà mẹ khác. Hay phải có thái độ lo lắng khi con bị ốm, cần đưa đến bác sĩ.

Khi quan sát trẻ chơi, chúng tôi thấy đa số trẻ đã làm được điều này.Tuy nhiên, bên cạnh đó có đến 15 trẻ chưa trả lời đúng, hoặc còn phải bổ sung nhiều, chiếm tới 50%. Điều này cho thấy việc nhớ chính xác các hoạt động của vai chơi đối với trẻ còn nhiều khó khăn do khi chơi trẻ không tập trung chú ý. Đặc biệt là bạn Thiệu Tâm. Khi được hỏi bạn chỉ nói được: người mẹ thì cho con ăn. Trẻ chưa nói được chính xác công việc mà vai chơi phải làm. Khi được hỏi bạn còn thể hiện thái độ thờ ơ, mệt mỏi, mãi mới trả lời được.

Như vậy, việc trí nhớ không chủ định của trẻ thông qua trò chơi đóng vai theo chủ đề đạt kết quả tương đối cao. Bên cạnh những trẻ nhớ tốt, chính xác thì vẫn còn những trẻ không trả lời được rõ ràng khi được đặt câu hỏi.

2.1.2. Trí nhớ có chủ định

Để điều tra trí nhớ có chủ định của trẻ mẫu giáo nhỡ, chúng tôi tiến hành như sau

Chuẩn bị 4 bức tranh , bên dưới có từ

Bức tranh 1: “con cá” – từ “nước”

Bức tranh 2: “ngôi nhà” – từ “gia đình”

Bức tranh 3: “máy bay” – từ “bầu trời”

Bức tranh 4: “đôi dép” – từ “quần áo”

Chúng tôi cho trẻ quan sát các bức tranh và đọc các từ tương ứng ở bên dưới trong một phút. Yêu cầu trẻ nhớ.

- Cô cho cả lớp đọc. Trẻ quan sát và đọc đi đọc lại nhiều lần.

- Sau đó cô dừng lại, đàm thoại với trẻ

+ Chúng mình đang học về chủ đề gì?

+ Gia đình con có những ai? Kể tên?

Tiếp theo, cô giấu các từ đi, cho trẻ xem tranh và hỏi trẻ

- Đây là bức tranh gì?
- Bức tranh này tương ứng với từ nào?
- Chúng tôi thu được kết quả như sau

Bảng 2: Kết quả trí nhớ có chủ định của trẻ mẫu giáo nhỡ.

Mức độ	Số trẻ (30 trẻ)	Tỉ lệ %
1. Nhớ được từ của 4 bức tranh	15	50%
2. Nhớ được từ của 3 bức tranh	8	26,6%
3. Nhớ được từ của 2 bức tranh	5	16,6%
4. Nhớ được từ của 1 bức tranh	2	6.6%
5. Không nhớ được từ nào	0	0%

Từ kết quả trên, có thể thấy rằng trí nhớ máy móc của trẻ đã có sự phát triển. Khi cho trẻ quan sát tranh và đọc từ vài lần, trẻ đã ghi nhớ được phần nào. Mặc dù sau khi cho từng trẻ xem tranh và đọc, chúng tôi tiến hành đàm thoại một vài câu hỏi đơn giản (về chủ đề đang học là chủ đề gia đình và tên các thành viên có trong gia đình trẻ) sau đó chúng tôi cất từ, chỉ cho trẻ xem tranh và yêu cầu nhớ lại từ đó thì đã thu được kết quả khả quan.

Có tới 15 trẻ chiếm 50% nhớ được trọn vẹn các từ tương ứng với các bức tranh. Đặc biệt có bạn Trung Quân còn kể tên lần lượt được các bức tranh và các từ tương ứng theo đúng thứ tự mà cô giáo đưa tranh ra. Điều này chứng tỏ mức độ tư duy và ghi nhớ cũng như tái hiện của trẻ đã rất phát triển. Các bạn còn lại cũng trả lời được lưu loát các bức tranh với từ tương ứng. Mặc dù còn một vài bạn không nói theo thứ tự đúng như lúc cô xếp các bức tranh.

Có 8 trẻ – chiếm 26,6% số trẻ ghi nhớ được các từ tương ứng với 3 bức tranh. Nguyên nhân là do trí nhớ hình ảnh ở giai đoạn trước đã rất phát triển khi trẻ lên tuổi mẫu giáo nhỡ. Hơn nữa giai đoạn này trẻ đã bắt đầu hình thành trí nhớ có chủ định. Đối với trẻ, nhiều khi bắt buộc phải nhớ một tri thức, do đó trẻ đã tiến hành "học vẹt" – trí nhớ máy móc.

Có 5 bạn – chiếm 16,6% chỉ nhớ được 2 từ tương ứng với bức tranh và có 2 bạn – chiếm 6,6% chỉ nhớ được 1 từ tương ứng với 1 bức tranh. Nguyên nhân là do trẻ chỉ tập trung vào bức tranh mà trẻ thấy hấp dẫn, tạo được sự thích thú với bản thân trẻ. Tức là ở đây trẻ nhớ máy móc theo sự hứng thú bản thân. Còn với các bức tranh khác, có trẻ không trả lời được, hoặc nhớ các từ nhầm lẫn, không tương ứng với các bức tranh.

Như vậy, có thể thấy, trí nhớ có chủ định, nhất là trí nhớ máy móc của trẻ đã phát triển ở mức độ nhất định đối với trẻ mẫu giáo nhỡ. Đây là điều quan trọng để giúp trẻ tiến gần hơn đến trí nhớ có chủ định – trí nhớ ý nghĩa.

2.2. Thực trạng trí nhớ của trẻ mẫu giáo nhỡ thông qua trò chơi lắp ghép xây dựng

2.2.1. Trí nhớ không chủ định

Để tìm hiểu thực trạng trí nhớ không chủ định thông qua trò chơi lắp ghép xây dựng, chúng tôi cũng tiến hành trên 30 trẻ lớp 4 - 5 tuổi A trường Mầm non Phúc Thắng – Phúc Yên – Vĩnh Phúc.

Biên bản dự giờ

Chủ đề: Giao thông

Đối tượng: 4 – 5 tuổi

Thời gian: 40 – 45 phút

Địa điểm: lớp 4 - 5 tuổi A

I. Mục đích

- Trẻ biết sử dụng những vật liệu đơn giản để xây dựng đường phố, các ngã ba, ngã tư (bãi đỗ xe) …

- Trẻ biết chơi theo nhóm (4 – 5 trẻ), biết thể hiện hành động của vai chơi.

II. Chuẩn bị

Gạch, tường rào ngăn cách, các hình khối, cây xanh, thảm cỏ, nhà, một số phương tiện giao thông …

III. Tiến hành

1. Ổn định tổ chức, cây hứng thú, thỏa thuận chơi.

Cho cả lớp hát bài " Đèn xanh đèn đỏ".

Đàm thoại về nội dung bài hát.

Tổng hợp ý kiến và giáo dục trẻ.

Trò chuyện hướng trẻ vào trò chơi.

- Hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau xây dựng các công trình như bãi đỗ xe, đường phố, ngã tư…

- Cô mời các bạn tự chọn nhóm chơi của mình và về vị trí.

- Cô nhắc nhở những yêu cầu khi chơi : không ném, vứt đồ chơi, chơi hòa thuận…

2. Tiến hành cho trẻ chơi

- Cô cho trẻ tự lựa chọn các nguyên vât liệu.

- Cô bao quát các trẻ chơi theo nhóm.

- Cô có thể hướng dẫn trẻ lựa chọn thêm một số nguyên vật liệu, gợi ý cho trẻ về một số cách xây dựng, xắp xếp công trình cho hợp lí.

3. Nhận xét

Sau khi trẻ đã chơi xong, cô có thể đến từng nhóm .

Cô yêu cầu trẻ kể lại về cách xây dựng công trình .

Cô hướng dẫn trẻ tự nhân xét và nhận xét các bạn khác chơi cùng nhóm.

Cô nhận xét chung và chuyển hoạt động.

Sau khi kết thúc trò chơi lắp ghép xây dựng, chúng tôi đã tiến hành đàm thoại với trẻ.

- Con vừa xây dựng công trình gì?
- Con dùng những loại đồ dùng nào?
- Con hãy kể lại con xây công trình này như thế nào?

Sau khi đàm thoại với trẻ, chúng tôi thu được kết quả như sau

Bảng 3: Trí nhớ không chủ định của trẻ thông qua trò chơi lắp ghép xây dựng.

Tiêu chuẩn	Số trẻ	Tỉ lệ
1. Tên công trình xây dựng	30	100%
2. Đồ dùng để xây dựng	24	80%
3. Cách xây dựng công trình	18	60%

Dựa vào quá trình thực hiện cũng như công tác dự giờ chúng tôi thấy kết quả trên là hoàn toàn chính xác. Đối với trẻ 4 – 5 tuổi hoạt động chơi là hoạt động chủ đạo, vốn kinh nghiệm và phạm vi chủ tiếp xúc của trẻ được mở rộng nên chủ đề chơi đã phong phú hơn.

Chủ đề giao thông là chủ đề quen thuộc nên những câu hỏi chúng tôi đưa ra trẻ đều trả lời được song với các mức độ khác nhau. Với câu hỏi về tên

công trình xây dựng tất cả trẻ đều trả lời được đúng và rõ ràng: "Trò chơi xây dựng đường phố" – chiếm 100%. Thậm chí có những trẻ còn nói thêm ngoài xây dựng đường phố còn xây thêm bãi đỗ xe, một ngã tư… Đây là câu hỏi đơn giản nên trẻ dễ dàng trả lời. Hơn nữa trong thời gian chơi, cô giáo và các bạn cũng được nhắc đi nhắc lại nhiều lần.

Đối với câu hỏi các vật dụng để xây dựng thì có 24 trẻ trả lời được đúng và chính xác, chiếm 80%. Với 6 bạn còn lại chưa trả lời được, chiếm 20%. Nguyên nhân là do lúc chơi các bạn không để ý, vẫn còn đùa nghịch, di chuyển đồ chơi lung tung theo ý thích của cá nhân. Khi chúng tôi tiến hành hỏi cháu Nam đã sử dụng những đồ vật gì để xây dựng, cháu chỉ trả lời được 1 vài đồ vật như gạch, tường rào, ngôi nhà, mái nhà, cửa sổ. Vậy là cháu đã bị nhầm sang vật liệu xây dựng ngôi nhà. Ở đây ngôi nhà chỉ là yếu tố phụ khi xây dựng đường phố mà thôi.

Còn với câu hỏi "Con xây công trình này như thế nào?" thì chỉ có 18 trẻ trả lời chính xác và lưu loát, chiếm 60%. 12 trẻ còn lại thì trả lời thiếu nhiều, thậm chí có trẻ không trả lời được. Nguyên nhân là do trong khi tiến hành xây dựng, trẻ không chú ý, đặc biệt là bạn Nhật Anh - do hoàn cảnh gia đình nên trẻ rất ít được tham gia vào các tuyến giao thông đường phố, trẻ chưa được trải nghiệm thực tế nhiều mà chủ yếu là qua sự giới thiệu của cô, qua tranh ảnh nên vốn kinh nghiệm còn ít. Trẻ không nhớ được các yếu tố để xây dựng nên một đường phố với các ngã tư hay bãi đỗ xe.

Tuy nhiên, có những bạn kể rất lưu loát cách bạn xây dựng công trình của mình. Đó là bạn Trung Quân. Bạn kể lần lượt: "Đầu tiên con xếp các viên gạch làm đường phố. Ở đây con xây một ngã tư, ngã tư thì có cột đèn tín hiệu giao thông nên con đặt cột đèn vào đây. Ở chỗ này còn có vạch màu trắng cho người đi bộ qua đường. Trên đường con xếp xe máy ô tô đang đi lại. Bên này thì con để cây xanh. Chỗ này là nhà hai bên đường. Con còn xây thêm bãi đỗ

xe gần ngôi nhà". Thậm chí bạn còn nói thêm : "Con sẽ đặt tên đường này là đường Hồ Chí Minh, vì ông con nói xây xong một con đường mới thì phải đặt tên cho nó."

Như vậy, dựa vào kết quả thực trạng trí nhớ trẻ mẫu giáo nhỡ thông qua trò chơi lắp ghép, xây dựng có thể nhận thấy trí nhớ không chủ định của trẻ khi tham gia chơi đạt kết quả chưa cao. Vẫn còn một số trẻ gặp khó khăn trong việc nhớ lại, nhất là nhớ lại cách xây dựng.

2.2.2. Trí nhớ có chủ định

Để điều tra trí nhớ có chủ định của trẻ thông qua trò chơi lắp ghép xây dựng, chúng tôi tiến hành như sau

Cho trẻ chơi trò chơi xây dựng: Xây khu tập thể.

I. Mục đích

- Trẻ biết xếp các kiểu nhà khác nhau, đường đi, sân chơi (vườn hoa, cây xanh …) một cách hợp lí.

- Trẻ biết chơi theo nhóm 4 – 5 trẻ.

II. Chuẩn bị

- Nguyên vật liệu :

Các hình khối có thể xếp chồng với các kích cỡ khác nhau.

Một số cây xanh, thảm cỏ…

- Phân chia các " khu đất xây dựng".

III. Tiến hành

- Cô cho trẻ hát bài "Nhà của tôi".

- Đàm thoại và hướng trẻ vào nội dung chơi.

- Trước khi tiến hành chơi cô tổ chức đàm thoại

Con hãy kể tên những hình khối này? Chúng có kích thước như thế nào?

Để xây dựng ngôi nhà đâu tiên cần xây dựng cái gì?

Sau đó đặt mái nhà ở đâu?

Xây xong mái nhà sẽ xây gì nữa?

Cô muốn ngôi nhà có vườn hoa, vườn hoa sẽ đặt ở đâu? Vậy còn lối đi sẽ xây như thế nào?

- Các con hãy nhớ để xây dựng ngôi nhà cho đúng và đẹp nhé !

Sau khi kết thúc trò chơi, chúng tôi hỏi trẻ theo nội dung sau

- Nhóm con được yêu cầu xây dựng ngôi nhà gì vậy?
- Con đã dùng những hình khối nào để xây dựng?
- Con hãy kể lại cách xây?
- Vì sao con nhớ lại xếp các khối như vậy?

Với các câu hỏi như trên chúng tôi thu được kết quả như sau

Bảng 4: Trí nhớ có chủ định của trẻ thông qua trò chơi lắp ghép xây dựng.

Các tiêu chuẩn	Số trẻ trả lời đúng	Tỉ lệ %
1. Tên ngôi nhà	30	100%
2. Nguyên vật liệu	25	83,3 %
3. Cách xây dựng (theo đúng yêu cầu)	17	56,6%
4.Tại sao nhớ?	17	56,6%

Dựa vào kết quả trên có thể nhận thấy trí nhớ có chủ định của trẻ thông qua trò chơi xây dựng, lắp ghép đạt kết quả tương đối tốt. Bên cạnh việc ghi nhớ không chủ định thì các hình thức ghi nhớ và nhớ lại đã bắt đầu hình thành.

Đối với câu hỏi đầu tiên về tên ngôi nhà mà trẻ xây dựng, là kiểu nhà gì. Đây là câu hỏi dễ đối với trẻ. Trẻ trả lời được ngay đó là nhà một tầng hay nhà hai tầng, ba tầng …. do trẻ đã được làm quen và tìm hiểu về các kiểu nhà khác nhau trong các tiết khám phá khoa học trong chủ đề "Gia đình" nên tất cả trẻ đều trả lời được, chiếm 100%.

Còn đối với câu hỏi yêu cầu trẻ nhớ lại các nguyên liệu là các hình khối đã sử dụng để xây dựng ngôi nhà thì có 25 trẻ trả lời chính xác và đầy đủ, chiếm 83,3%. Đây cũng là các hình khối quen thuộc, trẻ sử dụng trong các trò chơi hàng ngày và đã được cô giáo giới thiệu qua. Còn lại 5 trẻ không trả lời được hay còn thiếu chiếm 16,7%, nguyên nhân là do lúc cô giáo tổ chức đàm thoại trước khi chơi, trẻ đã không chú ý. Khi được yêu cầu nhớ lại thì trẻ không nỗ lực mà chỉ trả lời được rất ít. Thậm chí có trẻ không trả lời được mà chỉ vào khối đó và nói "Khối này ạ !". Trong khi các bạn khác rất tập trung lắng nghe cách cô giáo hướng dẫn và yêu cầu.

Câu hỏi "Con hãy kể lại cách xây?" theo đúng yêu cầu mà cô đã đặt ra thì chỉ có 17 trẻ trả lời được đúng, chính xác lần lượt các bước, chiếm 56,6%. Còn lại có tới 13 trẻ, chiếm 43,3% không trả lời được, trẻ còn trả lời lan man, thiếu trình tự, thiếu các bước. Điều này là do việc ghi nhớ và nhớ lại có chủ định (theo yêu cầu của cô giáo) đối với trẻ còn gặp rất nhiều khó khăn do trí nhớ có chủ định của trẻ mới được hình thành, chưa được đạt đến độ chính thức hoàn thiện như ở trẻ mẫu giáo lớn. Có nhiều trẻ khá nỗ lực khi nhớ lại cách xây dựng ngôi nhà mà trẻ được yêu cầu song kết quả đạt được vẫn chưa cao.

Đối với câu hỏi "Vì sao con nhớ phải xây như vậy?" thì có 17 trẻ trả lời được, chiếm 56,6%. Nguyên nhân là do khi được cô hướng dẫn, trẻ rất chú ý, hơn nữa, trong khi tham gia chơi, trẻ còn thường xuyên trao đổi với bạn, trò chuyện về cách xây dựng như thế nào cho đúng yêu cầu.

Khi chúng tôi hỏi cháu Trà My: "Tại sao con lại nhớ xây ngôi nhà này như thế nào?", cháu đã trả lời rằng: "Con được cô giáo dạy như vậy". Chúng tôi còn tiến hành hỏi thêm: "Con đã xây ngôi nhà như vậy bao giờ chưa?" thì cháu cho biết rằng thỉnh thoảng vẫn được cô hướng dẫn và yêu cầu xây dựng như vậy. Cháu cho biết việc xây dựng ngôi nhà theo đúng yêu cầu, theo đúng các bước với cháu cũng không quá khó khăn, cháu chỉ cần nhớ lại một chút là có thể làm được.

Vậy là, qua việc giáo viên thường xuyên tổ chức hướng dẫn, yêu cầu trẻ thực hiện đúng các bước xây dựng công trình, trẻ có được một sự nỗ lực ghi nhớ lại để tái hiện chính xác vào trò chơi của mình.

* Sau quá trình nghiên cứu thực trạng, phân tích đặc điểm về trí nhớ của trẻ mẫu giáo nhỡ, chúng tôi rút ra những nhận xét sau:

- Trí nhớ không chủ định ở trẻ mẫu giáo nhỡ chiếm tỉ lệ cao. Đây là giai đoạn trẻ được mở rộng tìm hiểu về thế giới xung quanh nên trẻ rất hứng thu ghi nhớ những tài liệu mà cô giáo cung cấp. Trí nhớ có chủ định ở trẻ đã bắt đầu hình thành và phát triển. Trẻ đã bắt đầu sử dụng những biện pháp đơn giản để ghi nhớ. Nhất là hình thức lặp đi lặp lại nhiều lần một hành động.

- Nội dung cũng như phương pháp tổ chức trò chơi chưa được đầu tư không phát huy được tính chủ động, tích cực của trẻ. Đo đó, trí nhớ có chủ định của trẻ phát triển chưa cao.

Chương 3

THỬ NGHIỆM BIỆN PHÁP TỔ CHỨC TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI THEO CHỦ ĐỀ NHẰM PHÁT TRIỂN TRÍ NHỚ CHO TRẺ MẪU GIÁO NHỠ

3.1. Mở đầu

3.1.1. Mục đích thử nghiệm

Mục tiêu thử nghiệm là bằng phương pháp hướng dẫn để trẻ phát huy được tính tích cực và chủ động, bộc lộ hết mình trong quá trình chơi nhằm phát triển trí nhớ cho trẻ đạt hiệu quả cao hơn bình thường.

3.1.2. Nội dung thử nghiệm

* Nội dung tổ chức: trò chơi đóng vai theo chủ đề - trò chơi "Bác sĩ".

Mục tiêu

- Trẻ biết sử dụng, giữ gìn đồ chơi.

- Trẻ biết thể hiện vai chơi, phối hợp với các bạn, biết thể hiện hành động của vai chơi.

- Trẻ biết chơi cùng nhau theo nhóm 4 – 5 trẻ.

* Nội dung hướng dẫn

- Tổ chức cho trẻ khám phá, tiếp xúc với cuộc sống xung quanh thông qua câu chuyện, các hình ảnh và tiến hành buổi thăm quan. Qua đó trẻ có các biểu tượng chính xác, hướng trẻ đến các mong muốn được đóng vai như người nào. Đóng vai đó thì sẽ phải làm những hành động gì.

- Hướng cho trẻ biết phối hợp với nhau trong quá trình chơi. Giáo viên có thể nếu các câu hỏi về chủ đề. Đàm thoại về các nhân vật (đặc điểm, hành động…). Mối quan hệ giữa các nhân vật có trong trò chơi.

* Soạn giáo án, dạy thử nghiệm

Hướng dẫn tổ chức cho trẻ thực hiện, hoạt động vui chơi theo yêu cầu chủ động, tích cực, tự lực của trẻ.

Cụ thể

- Trẻ tích cực tham gia trò chơi, chơi đúng luật, biết thể hiện vai chơi của mình cũng như các hành động của vai.

- Trẻ biết giữ gìn các mối quan hệ thực và mối quan hệ chơi. Biết liên kết của giữa các vai chơi, nhóm chơi. Thể hiện được một số phẩm chất xã hội của vai chơi.

* Hình thành cho trẻ các biện pháp nâng cao trí nhớ.

Muốn có trí nhớ tốt thì phải thường xuyên luyện tập để nâng cao khả năng ghi nhớ, giữ gìn và tái hiện lại.

- Cung cấp cho trẻ những hình ảnh thông qua việc sử dụng phương pháp trực quan, kết hợp phân tích, đàm thoại, giảng giải.

- Tổ chức các buổi tham quan thực tế, cho trẻ được trực tiếp tiếp xúc với đối tượng, với thế giới xung quanh.

- Tạo hứng thú của trẻ đối với đối tượng, đây là cách giúp trí nhớ không chủ định của trẻ phát triển mạnh.

- Tổ chức trò chơi cho trẻ, tạo tình huống cụ thể để trẻ giải quyết qua đó khắc sâu tri thức.

3.1.3. Khách thể thử nghiệm và đối chứng

Chia lớp nghiên cứu gồm 30 trẻ lớp mẫu giáo nhỡ 4 – 5 tuổi A trường mầm non Phúc Thắng – Phúc Yên – Vĩnh Phúc thành hai nhóm. Đó là nhóm đối chứng và nhóm thử nghiệm, mỗi nhóm gồm 15 trẻ có trình độ phát triển tương đương nhau.

+ Nhóm 1: (nhóm đối chứng) Cô quan sát trẻ tự tham gia vào trò chơi, không hướng dẫn, không gợi ý, không tham gia vào quá trình chơi của trẻ. Cô chỉ giải quyết khi có các vấn đề xung đột trong nhóm.

+ Nhóm 2: (nhóm thử nghiệm) Giáo viên tổ chức trò chơi đóng vai theo chủ đề một cách khoa học. Cô đầu tư thời gian, tiến hành các phương pháp cung cấp thêm cho trẻ các biểu tượng mới, hấp dẫn và chính xác. Trong khi chơi, cô hướng dẫn tận tình, gợi ý, động viên và khuyến khích các trẻ hoặc hướng dẫn đưa trẻ vào các tình huống có vấn đề giúp trẻ suy nghĩ. Đồng thơi ngăn chặn, nhắc nhở các hành vi, thói quen xấu của trẻ.

3.2. Kết quả nghiên cứu

3.2.1. Trí nhớ không chủ định của nhóm thử nghiệm và nhóm đối chứng

Để điều tra trí nhớ không chủ định của nhóm thử nghiệm và nhóm đối chứng, chúng tôi tiến hành như sau

Tổ chức cho trẻ chơi trò chơi đóng vai theo chủ đề – trò chơi "Bác sĩ". Sau khi tổ chức trò chơi đóng vai theo chủ đề cho trẻ mẫu giáo nhỡ, chúng tôi yêu cầu trẻ nhớ lại tên trò chơi, vai chơi, nội dung chơi và nói bằng lời cho cô giáo ghi lại. Chúng tôi tiến hành trên cả hai nhóm thử nghiệm và đối chứng. Giáo viên tổng hợp kết quả, ghi chép, xử lí các dữ liệu và lập bảng so sánh.

Bảng 5: Trí nhớ không chủ định của nhóm thử nghiệm và nhóm đối chứng.

Nhóm / Kết quả	Nhóm thử nghiệm (15 trẻ)	Nhóm đối chứng (15 trẻ)
1. Trẻ nhớ chính xác tên trò chơi, nội dung chơi, biết nhập vai tốt	80% (12 trẻ)	40 % (6 trẻ)
2. Trẻ không nhớ chính xác tên trò chơi, nội dung chơi, không biết nhập vai	20 % (3 trẻ)	60 % (9 trẻ)

Căn cứ vào bảng số liệu, ta thấy nhóm thử nghiệm thu được kết quả khả quan hơn.

Ở nhóm đối chứng, với phương pháp tổ chức trò chơi thụ động, trẻ không phát huy được tính tích cực mà chủ yếu là làm theo những gì được yêu cầu. Chỉ có 6 trẻ – chiếm 40% biết hòa mình vào trò chơi. Nguyên nhân là do trẻ rất hứng thú với trò chơi này hơn nữa rất tập trung chú ý trong khi chơi.

Ở nhóm thực nghiệm, với phương pháp tổ chức trò chơi chủ động, sáng tạo, phát huy tính tích cực của trẻ. Khi tổ chức trò chơi, chúng tôi đưa hướng trẻ vào các câu hỏi cũng như các tình huống có vấn đề, qua đó kích thích lòng ham hiểu hiểu cũng như gây hứng thú, tập trung cho trẻ. Kết quả đạt được là 12 trẻ chiếm 80% biết chơi đúng cách cũng như đạt được những yêu cầu đề ra. Vậy là tỉ lệ ghi nhớ không chủ định của nhóm trẻ thử nghiệm đã đạt kết quả cao hơn nhóm đối chứng.

Ví dụ: Sau khi chơi trò chơi, cô giáo tổ chức cho các trẻ nhận xét bạn cũng như nhận xét chính bản thân mình như trong quá trình chơi có biết thể hiện vai chơi không; có biết hợp tác cùng các bạn không; đã thể hiện được hành động của vai chơi chưa…. Như vậy trẻ tự rút ra được kinh nghiệm cũng như khắc sâu được những tri thức.

Kết quả này khẳng định: trẻ dễ dàng ghi nhớ được các biểu tượng khi có động cơ mạnh mẽ, hứng thú với trò chơi. Để làm được điều này, vai trò của cô giáo vô cùng quan trọng. Cần có phương pháp cũng như hình thức tổ chức, hướng dẫn, điều chỉnh hoạt động của trẻ, giúp phát huy cao tinh thần tự giác cũng như tính tích cực của trẻ, tự lĩnh hội được kiến thức mà không bị phụ thuộc hoàn toàn vào cô giáo. Cô chỉ là người hướng dẫn.

3.2.2. Trí nhớ có chủ định của nhóm thử nghiệm và nhóm đối chứng

Đối với trẻ mẫu giáo nhỡ, bên cạnh trí nhớ không chủ định đang phát triển mạnh mẽ thì trí nhớ có chủ định cũng đã bắt đầu hình thành. Đây là điều vô cùng quan trọng trong việc lĩnh hội tri thức đối với trẻ.

Trước khi tổ chức cho trẻ chơi trò chơi đóng vai theo chủ đề – trò chơi "Bác sĩ", chúng tôi đã cho trẻ nhóm thử nghiệm tham gia một buổi thăm quan tại trung tâm y tế, cung cấp cho trẻ những biểu tượng mới, chính xác. Trẻ được trực tiếp quan sát công việc của các bác sĩ, các cô y tá, thái độ của bác sĩ, của bệnh nhân… cũng như những đồ dùng, trang phục của nghề bác sĩ. Điều này sẽ giúp trẻ khi tham gia nhập vai được chính xác hơn, mở rộng các nhân vật trong trò chơi, các mỗi quan hệ trong trò chơi.

Sau khi cho trẻ tham quan, tìm hiểu, chúng tôi tiến hành đặt các câu hỏi và yêu cầu trẻ trả lời.

- Con vừa đi thăm quan ở đâu? Có những ai làm việc trong đó?
- Đặc điểm công việc, trang phục của mỗi người?
- Đặc điểm tính cách? Những lời nói đặc trưng?

Dựa vào câu trả lời của trẻ:

Nếu trẻ trả lời được cả 3 câu hỏi tức là trẻ có mức độ ghi nhớ rất tốt, đã phần nào hình thành được trí nhớ logic.

Trẻ trả lời được 2 câu hỏi tức là việc ghi nhớ logic chỉ ở mức độ thấp.

Trẻ trả lời được 1 câu hỏi, chứng tỏ trẻ ghi nhớ máy móc.

Bảng 6: Ghi nhớ máy móc và ghi nhớ logic của trẻ mẫu giáo nhỡ.

Tiêu chí / Nhóm	Ghi nhớ máy móc	Ghi nhớ logic ở mức độ thấp	Ghi nhớ logic ở mức độ cao
1. Nhóm thử nghiệm (15 trẻ)	20% (3 trẻ)	60% (9 trẻ)	20% (3 trẻ)
2. Nhóm đối chứng (15 trẻ)	60% (9 trẻ)	33,33% (5 trẻ)	6,67% (1 trẻ)

Dựa vào kết quả trên, đối với trí nhớ máy móc, ở nhóm thử nghiệm có 3 trẻ – chiếm 20% trong khi đó con số này ở nhóm đối chứng là 9 trẻ – chiếm 60%. Nguyên nhân là do ở nhóm đối chứng, cách tổ chức không phát huy tính tích cực của trẻ, trẻ góp nhặt được tri thức thông qua những làn được làm quen trên lớp, được xem hình ảnh hay thông qua cô giáo nói.

Căn cứ vào bảng số liệu, ta thấy ở nhóm thử nghiệm, tỉ lệ ghi nhớ logic ở mức độ thấp đạt tỉ lệ cao, chiếm 60% - 9 trẻ. Trong khi đó ở nhóm đối chứng chỉ có 5 trẻ đạt trí nhớ logic ở mức độ thấp, chiếm 33,33% - 5 trẻ. Đây là lứa tuổi mẫu giáo nhỡ, trí nhớ có chủ định bắt đầu hình thành, trẻ chỉ ghi nhớ có chủ định được ở mức độ thấp. Song cũng có trẻ đạt được trí nhớ logic ở mức độ cao. Đó là ở nhóm thử nghiệm có 3 trẻ - chiếm 20%. Điều này cho thấy khi có hứng thú khám phá những điều mới mẻ, hấp dẫn, trẻ tích cực tri giác cũng như ghi nhớ được nhiều hơn.

Ở nhóm đối chứng, chỉ có 1 bạn – chiếm 6,67% số trẻ ghi nhớ logic ở mức độ cao. Nguyên nhân là do trong gia đình trẻ có người làm việc tại bệnh viện, nên trẻ được tiếp xúc thường xuyên với môi trường đó, vì vậy trẻ nắm được nhiều tri thức hơn so với các bạn cùng nhóm.

Đạt được những kết quả trên, trong quá trình dạy học thử nghiệm, cô giáo đã hướng dẫn trẻ tìm hiểu, quan sát kĩ lưỡng. Khuyến khích trẻ tham gia vào vai nào thì sẽ tìm hiểu thật kĩ những vai đó trong thực tế.

Ví dụ. Bạn Thư muốn đóng vai bác sĩ nha khoa – bác sĩ khám chữa bệnh về răng, cô giáo khuyến khích trẻ tìm hiểu về các đặc điểm của bác sĩ nha khoa. Trẻ cũng được trực tiếp quan sát đối tượng. Đó là về trang phục, một số dụng cụ chuyên dụng như gương soi răng, dụng cụ hướng dẫn đánh răng…. Hay khi làm việc thì bác sĩ phải đeo khẩu trang. Thậm chí trẻ còn được làm quen với những khái niệm mới như hàn răng, thay răng… Những dặn dò của bác sĩ với bệnh nhân với thái độ nhẹ nhàng…. Sau đó cô hướng dẫn bạn tự nhớ lại trong đầu và nói ra những điều mà bạn đã ghi nhớ được.

Như vậy, thông qua các số liệu và phân tích trên đây cho thấy rằng phương pháp tổ chức trò chơi của giáo viên đã có hiệu quả, giúp hình thành bước đầu về ghi nhớ có chủ định – ghi nhớ logic.

Kết luận: Kết quả thử nghiệm cho chúng ta rút ra một số nhận xét như sau

- Chương trình thử nghiệm đã có tác dụng tích cực đến việc hình thành cho trẻ các biện pháp ghi nhớ không chủ định cũng như ghi có có chủ định, có tác dụng tốt đối với sự phát triển trí nhớ của trẻ. Phương pháp tổ chức trò chơi chúng tôi vận dụng trong tổ chức trò chơi đóng vai theo chủ đề đã giúp trẻ có được nhiều những biểu tượng mới, chính xác, cũng như tạo được sự hấp dẫn, chú ý đối với trẻ. Trẻ không chỉ nhớ tên, vai chơi mà còn nhập vai rất tốt, biết thể hiện các mối quan hệ qua lại trong khi tham gia chơi.

- Việc nâng cao hiệu quả của ghi nhớ đã tạo điều kiện cho trẻ nâng cao chất lượng học tập.

* Sau đây là một số kinh nghiệm tổ chức trò chơi đóng vai theo chủ đề

- Để hoạt động chơi của trẻ đạt hiệu quả cao nhất, giáo viên cần cung cấp cho trẻ vốn biểu tượng nhất định. Các hình ảnh phải chính xác đảm bảo tính khoa học cũng như thẩm mĩ, tạo được hứng thú với trẻ.

- Lựa chọn các chủ đề chơi phù hợp lứa tuổi, phù hợp đặc điểm tâm sinh lí. Nội dung chơi có ý nghĩa lành mạnh, gần gũi với trẻ.

- Rèn luyện ngôn ngữ giúp trẻ tự tin trong giao tiếp cũng như trình bày nguyện vọng, suy nghĩ của mình.

- Động viên , khuyến kích trẻ kịp thời, cũng như lưu ý ngăn chặn những thói quen xấu mà trẻ bộc lộ trong trò chơi.

- Tổ chức chơi trò chơi đóng vai tại những địa điểm phù hợp để có thể tạo được những góc chơi và sự liên kết giữa các góc.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Từ kết quả khảo sát thực trạng trí nhớ và thử nghiệm chương trình tổ chức trò chơi đóng vai theo chủ đề nhằm phát triển trí nhớ của trẻ mẫu giáo nhỡ, có thế rút ra đặc điểm trí nhớ của trẻ mẫu giáo nhỡ như sau.

a. Trí nhớ không chủ định đang phát triển mạnh mẽ và chiếm ưu thế. Đặc điểm đặc trưng của trí nhớ ở tuổi mẫu giáo nhỡ mang tính không chủ động, tính trực quan hình tượng nhờ tác động một cách tự nhiên của những ấn tượng hấp dẫn bên ngoài. Trẻ thường ghi nhớ những điều mà mình thích thú hoặc gây ấn tướng mạnh mẽ, đặc biệt là những sự vật hiện tượng mang tính trực quan hình tượng rõ nét và tác động mạnh đến đời sống tình cảm của trẻ. Đi liền với trí nhớ không chủ định là trí nhớ máy móc. Điều đó có nghĩa là trẻ mẫu giáo nhỡ thường không đặt ra cho mình một cách có ý thức mục đích ghi nhớ một điều gì. Trí nhớ không chủ định có ý nghĩa đặc biệt đối với sự phát triển của trẻ. Vì nhờ đó mà trẻ có thể ghi lại một cách nhẹ nhàng nhiều ấn tượng đẹp đẽ cũng như những tài liệu cần thiết cho cuộc sống và học tập sau này.

b. Trí nhớ có chủ định của trẻ bắt đầu được hình thành và sẽ tiếp tục được phát triển ở lứa tuổi mẫu giáo lớn. Vì thế tỉ lệ trẻ biết sử dụng các biện pháp ghi nhớ ý nghĩa còn rất thấp. Bên cạnh đó, giáo viên cũng chưa tổ chức được các tiết học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác của trẻ, trẻ chưa tập trung chú ý.

c. Mặc dù chương trình thử nghiệm được tiến hành trong thời gian ngắn, song đã có những tác dụng tích cực góp phần nâng cao hiệu quả trí nhớ cho trẻ.

2. Kiến nghị

Giáo viên cần lưu ý, chọn lọc những biểu tượng cần thiết. Xác định rõ ràng mục tiêu trẻ cần nhớ trong thời gian ngắn hay dài, từ đó có những định hướng cụ thể.

Cần đầu tư hơn nữa về cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, mở rộng diện tích lớp đảm bảo chất lượng cũng như hiệu quả giáo dục.

Khi tiến hành tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động. Quan trọng nhất là phải phát huy được tính tích cực chủ động của trẻ. Cần hướng trẻ vào các tình huống có vấn đề, từ đó trẻ phải tư duy, sử dụng những gì mình đã có, đã được học để giải quyết tình huống.

Khi tổ chức hoạt động cho trẻ, giáo viên cần

- Đảm bảo tính tự nguyện và hứng thú của trẻ trong việc lựa chọn trò chơi vào nhóm chơi, chọn bạn chơi, góc chơi, đồ chơi.

- Giáo viên cung cấp một số hiểu biết, kinh nghiệm cho trẻ gắn với nội dung, chủ đề chơi.

- Đảm bảo tính phát triển của trò chơi: mở rộng nội dung chơi, hành động chơi dựa trên hứng thú và kinh nghiệm của trẻ.

- Đảm bảo tính linh hoạt và sáng tạo của trẻ. Giáo viên có thể gợi ý và cho trẻ tự lựa chọn phương tiện, đồ dùng, đồ chơi, đặt tên cho trò chơi, khơi gợi những kinh nghiệm mà trẻ đã có, đề xuất ý tưởng chơi phù hợp với hứng thú của trẻ. Khuyến khích trẻ làm đồ chơi. Giáo viên luôn gợi ý trẻ thay đổi vai chơi.

- Tạo ra các tình huống có vấn đề, giúp trẻ tự pháp hiện và tự tiến hành giải quyết các tình huống đó. Giáo viên có thể hướng trẻ đến các cách giải quyết khác nhau, từ đó trẻ biết lựa chọn nhưng cách giải quyết hợp lí nhất.

- Hướng dẫn trẻ đánh giá các bạn cũng như tự đánh giá (mặc dù giai đoạn này mới chỉ là bắt đầu) qua đó trẻ rút ra được kết luận và kinh nghiệm cho bản thân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Minh Hạc (chủ biên) (1998), *Tâm lí học*, tập 1, Nxb Giáo dục.

2. Ngô Công Hoan (1995), *Tâm lí học trẻ em*, tập II, Hà Nội.

3. Dương Thị Diệu Hoa (2008), *Giáo trình tâm lí học phát triển*, Nxb Đại học Sư phạm.

4. *Luật giáo dục* (2005), Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội.

5. Vũ Thị Nho (1999), *Tâm lí học phát triển*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội

6. Trần Thị Ngân (2010), *Tuyển tập trò chơi và câu đố dành cho trẻ mầm non*, Nxb Văn học.

7. Nguyễn Xuân Thức (chủ biên), (2006), *Giáo trình tâm lí học đại cương*, Nxb Đại học Sư phạm.

8. Trần Ngọc Trâm (2010), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non Mẫu giáo nhỡ (4 – 5 tuổi)*, Nxb Giáo dục.

9. Nguyễn Ánh Tuyết (1998), *Tâm lí học trẻ em lứa tuổi mầm non*, Nxb Giáo dục.

10. Nguyễn Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Như Mai (2008), *Giáo trình sự phát triển tâm lí trẻ em lứa tuổi mầm non*, Nxb Giáo dục.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1 : Các bài tập được sử dụng trong phần tìm hiểu thực trạng trí nhớ trẻ Mẫu giáo nhỡ.

1.1. Điều tra trí nhớ của trẻ thông qua trò chơi đóng vai theo chủ đề

Bài tập 1: Tổ chức cho trẻ chơi trò chơi đóng vai theo chủ điểm: "Gia đình"

Sau đó tổ chức quan sát, ghi chép. Người thực nghiệm tiến hành đàm thoại, đưa ra câu hỏi

- Con vừa chơi trò gì?
- Con vừa đóng vai gì? Trong trò chơi có những vai nào?
- Con đã làm những gì?

Sau đó phân tích, xử lí số liệu

Bài tập 2

Chuẩn bị 4 bức tranh , bên dưới có từ

Bức tranh 1: "con cá" – từ "nước"

Bức tranh 2: "ngôi nhà" – từ "gia đình"

Bức tranh 3: "máy bay" – từ "bầu trời"

Bức tranh 4: "đôi dép" – từ "quần áo"

Cho trẻ quan sát các bức tranh và đọc các từ tương ứng ở bên dưới.

- Trẻ quan sát và đọc đi đọc lại nhiều lần.
- Cô cho cả lớp đọc, sau đó cho từng cá nhân trẻ quan sát và đọc.
- Sau đó cô dừng lại, đàm thoại với trẻ

+ Chúng mình đang học về chủ đề gì?

+ Gia đình con có những ai? Kể tên?

Tiếp theo, cô giấu các từ đi, cho trẻ xem tranh và hỏi trẻ

Đây là bức tranh gì?

Bức tranh này tương ứng với từ nào?

Thu thập kết quả

1.2. Điều tra trí nhớ của trẻ thông qua trò chơi xây dựng

Bài tập 3: Tổ chức cho trẻ chơi trò chơi lắp ghép xây dựng theo chủ đề "Giao thông"

Người thực nghiệm quan sát, ghi chép và tiến hành đặt câu hỏi

- Con vừa xây dựng công trình gì?
- Con dùng những loại đồ dùng nào?
- Con hãy kể lại cách xây dựng công trình này?

Phân tích và xử lí số liệu

Bài tập 4: Tổ chức cho trẻ chơi trò chơi lắp ghép xây dựng theo chủ đề "Gia đình"

Người thực nghiệm quan sát, ghi chép và tiến hành đặt câu hỏi

- Nhóm con được yêu cầu xây dựng ngôi nhà gì vậy?
- Con đã dùng những hình khối nào để xây dựng?
- Con hãy kể lại cách xây?
- Vì sao con nhớ lại xếp các khối như vậy?

Phân tích và xử lí số liệu.

Phụ lục 2: Bài tập sử dụng trong chương trình thử nghiệm

Thông qua trò chơi đóng vai theo chủ đề, điều tra trí nhớ có chủ định và trí nhớ không chủ định của 2 nhóm trẻ thử nghiệm và đối chứng.

Tổ chức trò chơi đóng vai theo chủ đề: Trò chơi bác sĩ

- Nhóm đối chứng: cô quan sát trẻ chơi, giải quyết khi xảy ra xung đột
- Nhóm thử nghiệm: Tổ chức một buổi cho trẻ thăm quan đến cơ sở ý tế. Khi tổ chức trò chơi, cô gợi ý, hướng dẫn, gợi mở tình huống có vấn đề.

Sau đó quan sát, đàm thoại, thu thập kết quả và đưa ra kết luận.

Phụ lục 3 : Trích giáo án tổ chức thăm quan trung tâm y tế

Chúng tôi tổ chức buổi thăm quan đến cơ sở y tế theo bài soạn như sau:

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ được trung tâm y tế là nơi khám chữa bệnh cho mọi người.
- Trẻ biết được một số khu vực trong trung tâm y tế.
- Trẻ biết một số đặc điểm cơ bản của công việc bác sĩ: trang phục, dụng cụ, thái độ ….

2. Kĩ năng

- Trẻ nhận biết, phân biệt được các khu vực, một số đồ dùng, dụng cụ khác nhau của bác sĩ.
- Trẻ sử dụng ngôn ngữ mạch lạc để trình bày.

3. Thái độ

- Trẻ biết yêu quý nghề bác sĩ.
- Giáo dục trẻ biết tự chăm sóc bản thân,giữ an toàn cho bản thân, không để mắc bệnh.

II. Chuẩn bị

- Trao đổi về việc đi thăm quan của trẻ, ngày giờ cụ thể.
- Chuẩn bị mũ, đồng phục, thẻ tên cho trẻ – lưu ý tình trạng sức khỏe của trẻ.
- Liên hệ trước với ban quản lí trung tâm y tế thời gian tiến hành thăm quan vào buổi sáng, khoảng từ 8h – 10h sáng, ngày thứ tư.
- Dự kiến các khu vực, các khoa trẻ được tham gia quan sát bao gồm khoa răng – hàm – mặt và khoa cấp cứu.

III. Tiến hành

1. Ổn định tổ chức, nêu yêu cầu với trẻ.

- Từ buổi học trước, cô đã cùng trẻ quan sát tranh ảnh trung tâm y tế sẽ đi thăm quan, về bác sĩ, trang phục, một số đồ dùng, dụng cụ y tế.

- Tập trung trẻ tại lớp học. Nhắc nhở trẻ khi đi không nô đùa, chen lấn. Không phá phách, nghịch ngợm các đồ dùng của bác sĩ. Không trêu chọc bệnh nhân, nhất là các em bé.

- Chia trẻ thành 2 nhóm. Một nhóm thăm quan khoa răng – hàm – mặt (quan sát bác sĩ nha khoa). Một nhóm thăm quan khoa cấp cứu.

2. Tổ chức cho trẻ thăm quan.

- Giáo viên cho trẻ quan sát công việc của bác sĩ.

- Cô hướng dẫn từng nhóm trẻ quan sát, trò chuyện và khám phá các khu vực được giao từ trước.

* Tại khoa răng – hàm – mặt

Trẻ tìm hiểu các dụng cụ chuyên dụng như gương soi răng, dụng cụ hướng dẫn đánh răng, mũi khoan răng, dụng cụ đánh bóng răng ….

+ Trẻ quan sát hình dáng, chức năng và tìm hiểu cách sử dụng.

Trẻ tìm hiểu lí do gây ra bệnh về răng, sử dụng các dụng cụ thích hợp để chữa bệnh : hàn răng, thay răng…

+ Mời 1 – 2 trẻ đóng vai phụ tá, trực tiếp giúp bác sĩ chữa răng cho bệnh nhân.

+ Mời 1 – 2 trẻ đóng vai bệnh nhân tới khám răng.

* Tại khoa cấp cứu

- Trẻ quan sát tác phong làm việc khẩn trương của các bác sĩ

- Quan sát đặc điểm của tai nghe và kim tiêm, cách sử dụng.

- Trò chuyện với các bác sĩ về những căn bệnh phải cấp cứu, một số biện pháp sơ cứu trước khi đưa bệnh nhân đến. Sau khi khám bệnh thì bác sĩ viết đơn thuốc, cô y tá sẽ là người lấy thuốc và phát thuốc cho bệnh nhân.

- Trẻ quan sát các bệnh nhân, lắng nghe lời nói và quan sát thái độ giữa bệnh nhân và bác sĩ.

* Tổ chức cho trẻ giao lưu với các bác sĩ trong khoa. Các bác sĩ trao đổi cùng trẻ :

+ Một số bệnh hay gặp và cách phòng bệnh.

+ Thái độ của bác sĩ khi có bệnh nhân đến.

+ Trẻ được học cách sử dụng các dụng cụ y tế đơn giản.

* Hướng dẫn trẻ so sánh các bác sĩ ở trung tâm y tế với bác sĩ ở trường mầm non của trẻ (về trang phục, về đồ dùng, về các hoạt động của công việc bác sĩ…)

3. Kết thúc

- Tập trung trẻ, cô nhận xét tinh thần, thái độ của trẻ.

- Động viên, khích lệ trẻ học tập để sau này lớn lên làm bác sĩ.

- Tiến hành đưa trẻ về trường.